



PHỤC SINH: NGUỒN HY VỌNG CHÚA CHAN

Ai trong chúng ta cũng biết rằng Phục Sinh là Mầu Nhiệm cao cả và trọng đại nhất của niềm tin Kitô giáo, như lời Thánh Phao-lô: “Mà nếu Đức Kitô đã không chỗi dậy, thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng, và cả đức tin của anh em cũng trống rỗng..., chúng ta là những kẻ đáng thương hơn hết mọi người.” (1Cor 15: 14 và 19b) Tuy nhiên, không chỉ một lần, mà biết bao nhiêu lần chúng ta đã công bố và chia sẻ Tin Mừng Phục Sinh cho nhau; nhưng có mấy khi và mấy ai cảm nhận được ý nghĩa và hiệu quả của biến cố đó trong đời mình!

Trước hết, tôi xin mạn phép chia sẻ đến anh chị em tâm tình và những cảm nhận mà tôi và gia đình đang trải qua. Kể từ ngày mẹ tôi mất đến nay đã được hơn 2 tháng, gia đình chúng tôi cố gắng duy trì các buổi kinh tối để cầu nguyện cho mẹ. Thời gian đầu thì có các cháu, sau này vì bận rộn việc học cho nên các cháu không tham dự thường xuyên. Chúng tôi làm những việc này theo thói quen mà gia đình đã học được qua gương của mẹ để lại.

Nhưng sau này, tôi khám phá ra một điều là, những buổi gặp gỡ đó, tuy để cầu nguyện cho mẹ, nhưng dường như phần ích lợi lại quay về chúng tôi. Bởi vì, phần kinh nguyện dài lắm cũng kéo dài độ ½ giờ; nhưng phần ‘đánh chén’ – hay có thể dùng ngôn ngữ nhà đạo mà gọi thì đó có thể là ‘bữa tiệc lòng mến’ kéo dài ít nhất cũng trên 1 giờ đồng hồ. Khi có chút ‘men’ vào thì ‘lời’ cũng ra. Nội dung toàn là những câu chuyện trên trời dưới đất. Nói ra để chia sẻ. Chia sẻ để thông cảm và nâng đỡ nhau. Không một ai dám đề cập đến những kỷ niệm của mẹ hay về mẹ. Vì sợ hay vì không dám khơi lại vết thương lòng! Nhưng mẹ vẫn hiện diện trong câu kinh, lời nói và tiếng cười của gia đình.

Tôi còn nhớ mãi câu nói vô tình nhưng đầy tràn ý nghĩa của chú em rể. Trong một bữa cơm, trong khi dọn bàn ăn (rẻ út mà), chú ‘từng từng’ phát biểu “Hình như từ ngày mẹ chết đến nay, gia đình mình vui và nhiều tiếng cười hơn.” Một câu nói rất thật. Nhưng càng suy nghĩ tôi càng thấy có gì lạ. Phải chăng, cách nói này cũng là những lời chúc mà chúng ta đang trao cho nhau ‘Chúa nay thật đã Phục Sinh. Hãy vui lên! Alleluia!’

Quả thật, trong bóng tối đã có ánh sáng, trong bóng đêm đã có hừng đông, trong đau khổ đã có hạnh phúc, qua Thập Giá đã có vinh quang và trong sự chết luôn có sự sống bao trùm. Đó là nguồn hy vọng mà Đức Kitô Phục sinh đã đem đến cho toàn thể nhân loại nói chung và cho gia đình tôi hôm nay.

Ngoài kinh nghiệm rất riêng tư nói trên. Tôi lại tự hỏi: Làm thế nào chúng ta có thể cảm nhận được hiệu quả của sự sống lại của Chúa Giêsu?

Đau khổ và thập giá là chìa khóa giúp ta bước vào sự sống. Chúng ta không cần đi tìm thập giá hay đau khổ. Đó là phần của cuộc sống hay cuộc sống sẽ sản sinh ra đau khổ và thập giá. Tuy nhiên, tôi cũng đã gặp các bạn trẻ, công thành danh toại, tương lai sáng ngời nói rằng họ chưa thấy đau khổ. Dù im lặng, nhưng trong thâm tâm tôi tự nói “Đừng vội kết luận như thế, cứ chờ mà xem rồi sẽ thấy”. Một lúc nào đó, bạn hay tôi bị vướng phải căn bệnh hiểm nghèo, tai ương, tai nạn xe cộ, bị bỏ đá, bị phản bội, cô đơn, trầm cảm, cháy nhà, mất trộm... và các tai ương khác chẳng một ai muốn nó xảy đến cho mình, thế mà nó vẫn xảy ra, không sao kể hết! Hãy

nhớ rằng Đức Giêsu cũng xin Chúa Cha cất đi các đau khổ - xin cho con khỏi uống chén này...
Thập Giá vẫn cứ được đem đến cho Người.

Làm thế nào để chấp nhận được các điều mà chúng ta gọi là Thập Giá?

Không dễ dàng.

Cách đón nhận của chúng ta rất khác nhau, tùy theo tâm tính, hoàn cảnh cuộc sống. Một lần kia, trong lúc đi thăm bệnh nhân trong các nhà dưỡng lão. Có bà cụ kia, ngồi trên xe lăn, mặt đang nhăn nhó vì bị cơn đau hành hạ. Lại có một hội viên Legio đã đến an ủi bà "Xin bà hãy dằn các đau khổ bằng cách nhìn vào gương của Chúa, đang đau khổ và quằn quại trên Thập Giá." Bà cụ nhà mình thản nhiên đáp lại "Thưa chị, Chúa chỉ ở trên đó có 3 tiếng đồng hồ thôi, chị ạ." Rõ khổ, khuyên với răn; cứ kiểu khuyên dạy đời như thế này thì làm khổ người bệnh hơn là giúp đỡ.

Im lặng và đồng cảm với nỗi đau của nhau có thể là một giải pháp?

Im lặng để chấp nhận một sự thật rất hiển nhiên là đau khổ là phần của cuộc sống mà không một ai trong chúng ta có thể thoát được. Trước khi chấp nhận được điều này, chúng ta sẽ trải qua các giai đoạn khác như chán nản, chối bỏ, tức giận... và các câu hỏi như tại sao chuyện này có thể xảy ra cho tôi? Tôi không thể chấp nhận! Sau cùng mới là việc chấp nhận. Bởi vì, nếu không chấp nhận thì tôi sẽ làm gì hơn. Đàng nào thì chuyện cũng đã xảy ra rồi. Dù chối bỏ, đau khổ cũng đã xảy ra.

Đồng cảm là một hình thức chia sẻ hữu hiệu nhất mỗi khi gặp đau khổ. Đừng áp chế sự bực tức vì đau khổ cho người khác, nhất là những người thân của mình. Họ cũng đang trải qua các khó khăn khác. Hãy cùng với nhau vác thánh giá.

Vào chiều ngày thứ sáu Tuần Thánh 2017 vừa qua. Tôi vô cùng ngưỡng mộ đoàn người không phân biệt tuổi tác, địa vị, giai cấp lũ lượt nối đuôi nhau, thật trang nghiêm và kính cẩn tiến lên hôn Thánh Giá Chúa. Trong lúc ngắm nhìn họ, tôi thầm cầu cho họ và tôi biết hôn kính thánh giá bằng xương bằng thịt mà Chúa gửi đến cho chúng ta. Rồi lại có một lời nguyện khác nữa là chúng ta đừng làm khổ và trở thành Thánh Giá cho nhau.

Như vậy, khi chết cho bản tính và cái tôi của mình thì sự sống của Chúa được biểu hiện trong tôi. Chúa sống thực sự và hiện diện trên mọi nẻo đường của cuộc sống, ngay cả lúc tôi bất trung và bội ước. Chúa vẫn không lìa xa tôi. Người vẫn sống, thật thắm lặng – như hạt lúa gieo âm thầm, mục nát – chờ ngày trở sinh hoa trái.

Đây không phải là điều mà chúng ta đạt được. Nhưng đó là quà tặng nhưng không của Thiên Chúa sẽ ban cho từng người, tùy thuộc vào hoàn cảnh khác nhau mà trong một khoảnh khắc nào đó, họ biết rằng Chúa Phục sinh và đang sống trong đời họ. Đó hoàn toàn là do **ân huệ** của Chúa Thánh Thần. Chính Thần Khí của Thiên Chúa đã làm cho Đức Kitô chỗi dậy. Người không tự chỗi dậy mà Thánh Thần làm cho Người chỗi dậy. Và cũng chính Thần Khí của Chúa Phục Sinh sẽ sống và hoạt động thật mãnh liệt trong ta.

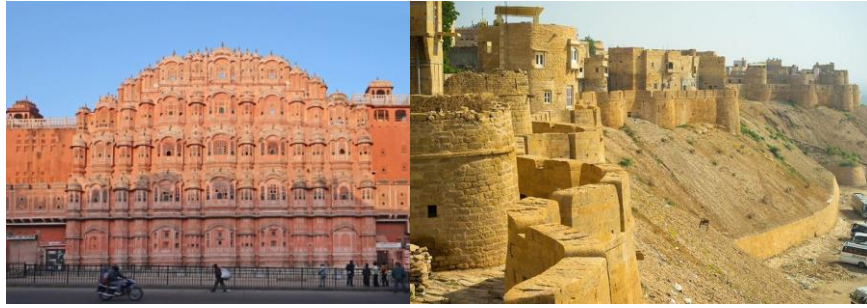
Thưa anh chị em, nhân loại đang đợi chờ Ánh Sáng Phục Sinh. Thế giới đang bị ảnh hưởng bởi lối sống vô cảm rất cần niềm hy vọng. Những người đang trải qua những bi kịch của đời sống đang cần đến ánh sáng. Vậy, hãy can đảm, với Ánh Sáng Phục Sinh, chúng ta bước vào những ngõ cụt của cuộc đời, gặp những người bị 'bó tay' mà làm chứng cho họ biết rằng Chúa nay thật đã Phục Sinh! Alleluia.

Hãy mạnh dạn ra đi, từ bỏ, chia sẻ, cùng chết... rồi chúng ta sẽ ngạc nhiên để tuyên xưng rằng Thiên Chúa đã can thiệp vào cuộc sống mình. Bởi vì, chúng ta đã đặt nó trên nền tảng và điểm tựa duy nhất, đó chính là "Chúa nay thực đã Phục Sinh! Alleluia".

Kogarah, Phục Sinh 2017.

ẤN ĐỘ - PHẦN 2

1.Đôi hàng giới thiệu về Ấn Độ và xứ Rajasthan



Để chuẩn bị cho một chuyến đi Ấn Độ thoải mái, chúng tôi bao giờ cũng phải có một số dự trù chu đáo. Địa dư và khí hậu của xứ Ấn là một trong những yếu tố đầu tiên mà chúng tôi cần phải nghiên cứu đến. Ấn Độ là một đất nước rộng lớn đứng hàng thứ 7 trên thế giới, nhưng dân số đông gần xấp xỉ Trung Quốc, mặc dù diện tích chỉ bằng một phần ba của Trung Quốc.

Người ta dự đoán dân số Ấn Độ sẽ vượt qua dân số Trung Quốc trong vài thập niên tới. Đó cũng là một thử thách lớn cho giới cầm quyền Ấn Độ hiện nay. Thu nhập đầu người Ấn Độ trong năm 2009 là \$1,200.00 đô Mỹ, tương đương với mức thu nhập bình quân của Việt Nam, và cũng chỉ bằng 1/3 thu nhập đầu người của Trung Quốc mà thôi.

Trong khi đó, theo bản báo cáo của hãng Merrill Lynch Capgemini về những người giàu có thế giới năm 2010 thì số người Ấn Độ có giá trị tài sản hơn 1 triệu Mỹ kim (chưa kể bất động sản) đã lên tới 127.000 người.

Rộng lớn như vậy, nên địa dư và khí hậu xứ Ấn cũng khá đa dạng. Từ miền cực bắc gối đầu lên dãy Hy Mã Lạp Sơn (Himalayas) với những ngọn núi non trùng điệp, quanh năm đọng đầy băng tuyết. Miền cực nam Ấn Độ ngâm mình trong biển Ấn Độ dương với những bãi biển thơ mộng và nóng bỏng, quyến rũ những khách nghỉ mát Âu Mỹ. Phía tây giáp với Pakistan, một xứ bán đảo tuyệt đẹp và rẻ nhất thế giới, cũng không thiếu những di tích Phật giáo còn sót lại từ thời Alexander Đại Đế. Phía đông giáp với Thái Lan, Miến Điện, là cửa ngõ truyền bá nền văn minh Ấn Độ sang các nước lân cận ở Đông Nam Á.

Sau khi tuyên bố độc lập ngày 15 tháng 8 năm 1947, Ấn Độ nay đã trở thành một quốc gia Liên Bang bao gồm 28 xứ, 6 lãnh thổ và 1 lãnh thổ đặc biệt là thủ đô Tân Delhi. Triều đại cuối cùng thống trị Ấn Độ là triều đại Mughal gốc người Hồi Giáo Mông Cổ vào đầu thế kỷ 16. Triều đại này kéo dài hơn 3 thế kỷ cho đến 1857 mới chính thức chấm dứt, từ đó trở thành thuộc địa của Anh và kéo dài 90 năm cho đến khi giành lại độc lập. Triều đại Mughal thường được giới sử học chia ra hai thời kỳ: 'đại' Mughal và 'tiểu' Mughal. Đại Mughal có 6 hoàng đế trị vì: Babur (1526-1530), Humayun (1530-1556), Akbar (1556-1605), Jahangir (1605-1627), Shah Jahan (1627-1658), Aurangzeb (1658-1707).

Trong 181 năm trị vì xứ Ấn, 6 vị hoàng đế này đã để lại cho xứ Ấn nhiều công trình xây dựng nổi tiếng trên thế giới, trong khi 14 vị hoàng đế kế tiếp đã đưa nước nhà đi vào suy thoái, thậm chí đi đến diệt vong, phá tan sự nghiệp to lớn do cha ông để lại. Triều đại Mughal này có nhiều điểm tương đồng với triều đại nhà Mãn Thanh bên Trung Quốc.

Cả hai nước Ấn Độ và Trung Quốc đều do người ngoại tộc cai trị trong suốt thời gian dài trải mấy trăm năm: người Mughal gốc Hồi, con cháu của Thành Cát Tư Hãn (Genghis Khan) xưa kia, đã từ vùng biên ải tràn sang lấn chiếm Ấn Độ, cũng như nhà Thanh thuộc bộ tộc thiểu số Mãn Châu đã đánh bại nhà Minh thuộc gốc Hán. Cả hai triều đại đều là những triều đại phong kiến cuối cùng của hai nước Ấn Độ và Trung Quốc.

2. Rajasthan – Vùng đất của các lãnh chúa

Rộng bằng 2/3 nước Pháp và chiếm 1/10 diện tích toàn quốc, xứ Rajasthan còn có biệt danh là 'vùng đất của các lãnh chúa', khi nói về những chiến binh Rajput xây dựng nên các tòa pháo đài bất khả xâm phạm và những ngôi đền nguy nga tráng lệ. Dân số toàn vùng có 56 triệu người, đa

số theo Ấn giáo (Hindu) với gần 90%, số còn lại theo đạo Hồi và đạo Sikh. Rajasthan rất phong phú về việc gìn giữ và phát huy truyền thống văn hóa cổ truyền không tìm thấy ở các địa phương khác. Dân chúng đa số sống bằng nghề nông và du lịch, nhưng công nghiệp chưa phát triển mạnh. Thủ phủ của Rajasthan là Jaipur, các thành phố lớn khác là Ajmer, Bharatpur, Bikaner, Jodhpur, Kota, Udaipur, Jaisalmer, Jhalawar, Chittaurgarh, Bundi, Banswara, Alwar.

Theo lịch sử cận đại của Rajasthan, mỗi vùng đều có một tiểu vương thống trị như một nước riêng. Khi Babur, vì vua sáng lập ra triều đại Mughal ở xứ Ấn đem quân đi chinh phạt Rajasthan vào năm 1527, ông đã khôn khéo áp dụng kế liên minh với các tiểu vương người Rajput. Các tiểu vương này liền được Babur phong chức Maharaja (Lãnh chúa) và được hưởng nhiều đặc quyền. Họ cho xây cất nhiều lâu đài với lối kiến trúc Mughal mà ngày nay vẫn còn thấy rải rác khắp vùng. Nhưng khi hoàng đế Aurangzeb ban lệnh xuống phá hủy các đền thờ đạo Hindu và Sikh, thì các Maharaja người Rajput đã đồng loạt đứng lên chống lại.

Phải nói rằng cuộc đời của vị hoàng đế cuối cùng này khá đặc biệt. Ông là con trai thứ ba của hoàng đế Shah Jahan, người đã khởi công xây dựng ngôi đền Taj Mahal kỳ quan thế giới. Là một tín đồ Hồi giáo cuồng tín, ông soán ngôi cha năm 1658 và nhốt cha trong một tòa lâu đài Red Fort ở Agra cho đến chết. Ngoài ra, ông còn giết hại 2 người anh và cả con cái của chính mình. Dưới thời trị vì của ông, chinh chiến nổi lên khắp nơi làm dân tình vô cùng điêu đứng, khổ cực. Ông là hoàng đế cuối cùng của triều đại 'đại Mughal'. Các hoàng đế nối tiếp dần mất hết đi thực quyền vào tay người Anh, mà sử sách gọi là 'tiểu Mughal'.

Đầu thế kỷ 18, vương quốc Marathes bên cạnh muốn chiếm Rajasthan, các Maharaja của Rajasthan mới nảy ra ý định liên kết với người Anh để sống còn, sau dần trở nên quy phục họ. Trong cuộc đấu tranh giành độc lập của Ấn Độ, các Maharaja đã đứng về phía người Anh, thẳng tay đàn áp các cuộc nổi dậy của dân chúng do vị thánh sống Gandhi lãnh đạo. Chia để trị là đặc tính bất di dịch của mọi đế quốc từ xưa đến nay. Nhờ đó mà các Maharaja còn tiếp tục hưởng nhiều đặc quyền dưới thể chế bảo hộ Anh quốc, vẫn giữ nguyên các chức tước cũ và gia nhập làm thành viên của Viện hoàng tộc Ấn.

Khi Ấn Độ giành được độc lập, họ được chính phủ cho phép giữ nguyên chức tước cùng những lâu đài, cung điện như trước. Phải đợi đến cuối năm 1971, nữ Thủ tướng Indira Gandhi mới bãi bỏ các đặc quyền trên của họ. Để tiếp tục sống, họ xoay qua làm chính trị hoặc làm thương mại. Nhiều lâu đài rộng mênh mông biến thành viện bảo tàng tư nhân hay các khách sạn hoàng cung, liệt vào loại sang nhất trên thế giới.

Ngày nay, người ta còn thấy ở nhiều nơi, các Maharaja vẫn còn cư ngụ một phần trong các tòa lâu đài, phần khác biến thành khách sạn cho du khách ngoại quốc thuê. Các con cái của họ được xuất ngoại du học ở các trường danh tiếng trên thế giới, đặc biệt là ở Anh Mỹ, tốt nghiệp xong về nước trở thành những đại gia giàu sụ của xứ Ấn.

3. Tôn giáo và Giai cấp (caste) trong xã hội Ấn Độ

Khi nói về Ấn Độ mà không nói về tôn giáo và chế độ giai cấp (varna) là một thiếu sót lớn, vì hai chế độ này đã làm trì trệ sự phát triển của Ấn Độ, hầu theo kịp với kỹ thuật tân tiến trên thế giới. Đạo Hindu (ta quen gọi là Ấn giáo) ngày nay chiếm đa số trong đời sống tâm linh của người dân Ấn. Tuy gọi Ấn giáo là một đạo thuần nhất, nhưng nó thật ra chỉ là một khái niệm chung cho nhiều tông phái khác nhau với nhiều vị thần khác nhau. Có những gia đình mà thành viên trong đó thờ thờ những vị thần riêng của từng cá nhân. Ấn giáo khởi nguồn từ hơn 3 ngàn năm trước Công Nguyên, là một kết hợp giữa những tín ngưỡng dân gian và tôn giáo của giống dân Aryan lai Âu, khi họ từ miền bắc xứ Iran ngày nay đổ vào Ấn Độ.

Ấn giáo lấy kinh điển chính là 4 bộ Phệ Đà (Veda) làm căn bản. Vào thế kỷ thứ 8 trước CN, bộ Upanishad ra đời. Bộ sách này được coi là tác phẩm triết lý đầu tiên của Ấn Độ được viết bằng Phạn ngữ, ghi lại những tư tưởng, thiên định và những điều căn bản cho cuộc sống hằng ngày để có thể làm hài lòng đấng Phạm Thiên. Mặc dù Ấn Độ có vô số vị thần, nhưng Ấn giáo lại không có

một vị nào giống như Đức Chúa Giêsu của đạo Kitô cả. Duy có ba vị thần Brahma, Vishnu và Shiva là được tôn thờ nhiều nhất:

1. Brahma: là vị thần có 4 đầu và đã tạo ra quả địa cầu, phối ngẫu của ông ta là thần Sarasvati, thần nữ của mỹ thuật và trí thức.
2. Vishnu: là thần của sự tồn tại, sự bảo trì. Vishnu thường được trình bày qua các hình tượng ngồi trên hoa sen, nằm trên con rắn hổ mang, hay cưỡi trên lưng con đại bàng. Phối ngẫu của ông ta là thần Lakshmi, thần nữ của may mắn và sắc đẹp.
3. Shiva, thường được tạc ngồi trên lưng con bò mộng Nandi, là vị thần của chiến tranh, tiêu diệt và tái tạo. Phối ngẫu của ông ta là thần Parvati.

Thần ba ngôi này không giống như Đức Chúa Trời Ba Ngôi của Kitô giáo. Họ chỉ là sự hóa hiện từ một vũ trụ vô tận gọi là Phạm Thiên. Mục tiêu của Ấn giáo là thể nhập vào trong khối vô lượng Phạm Thiên này. Ngoài ra, Ấn giáo còn có một số thần như: Ganesh, thần voi; Hanuman, thần khỉ, và những vị giáo sĩ của Ấn giáo như Rama và Krishna đều được xem là hóa thân của thần Vishnu. Ngày nay, ngay cả Đức Phật cũng bị nhập vào trong hệ thống Ấn giáo, làm hóa thân thứ 8 của thần Shiva.

Căn bản trong việc thực hành Ấn giáo là sự tương quan giữa tình nghĩa thầy trò, trong đó người học trò được vị thầy của mình hướng dẫn đến trí tuệ qua pháp môn hành trì là thiền định (zen) và du già (yoga). Trong Ấn giáo có những giáo nghĩa rất phức tạp, chẳng hạn như việc phân chia ra làm 4 giai cấp của xã hội như sau:

1. Bà la môn (Brahma): bao gồm giới tu sĩ, người có học thức cao và các vị lãnh đạo tôn giáo tự cho mình sinh từ lỗ miệng của vũ trụ. Họ được quần chúng tôn sùng như những nhà lãnh đạo tinh thần và sống sung sướng nhất.
2. Sát đề lợi (Kshatriya): bao gồm giới hoàng tộc và chiến sĩ, tự cho mình sinh từ cánh tay. Họ là những người nắm giữ quyền hành thống trị dân chúng.
3. Tỳ xá (Vaisya): bao gồm giới phú nông công thương, là giới thương buôn, nông dân và người làm nghề thủ công. Họ tự cho mình sinh từ bắp vế.
4. Chiên đà la (Sudra): bao gồm người nô lệ phục dịch, tự cho mình sinh từ gót chân.

Người cùng đinh (paria) thuộc hạng người bị khinh bỉ sống ngoài lề xã hội không thuộc giai cấp nào. Theo thống kê, cấp Bà la môn chiếm 20% dân số, cấp Chiên đà la 42%, người cùng đinh 20%. Theo sự phân chia giai cấp này, giới thượng lưu Bà la môn chỉ hành nghề ở các sinh hoạt tinh khiết, trong khi các giai cấp thấp khác phải hành nghề ở lãnh vực không tinh khiết như khâu vá những đồ dơ bẩn, thú vạt chết.

Chính khái niệm này đã cấm cản người thuộc giai cấp thấp thăng tiến lên địa vị cao sang trong nhiều thế kỷ. Chẳng hạn, giới thượng lưu Bà la môn chỉ ăn do người thuộc giới Bà la môn nấu (giới Bà la môn cũng có nhiều đẳng cấp khác nhau). Cách đây vài năm, khi đi du lịch ở Ai Cập, tôi đã từng thấy một đoàn thương gia người Ấn có mang theo một ông đầu bếp ở khách sạn. Lúc đó, tôi nghĩ họ muốn 'làm sang', bây giờ tôi mới hiểu lý do.

Rồi một hôm đi ngang qua một người làm thợ thủ công, tôi đã hỏi người hướng dẫn khách du lịch gốc hoàng tộc Rajput: 'ông có thể làm nghề này không?' Ông trả lời: 'thà chết đói', chứ không bao giờ làm nghề hạ cấp! Hai thí dụ nói trên chứng tỏ Ấn Độ còn cần phải làm một cuộc cách mạng văn hóa và tinh thần mới thoát ra khỏi bức tường ngăn cách giữa các hạng người trong xã hội.

Ngày nay, tuy luật pháp ngăn cấm sự phân chia giai cấp này, các giai cấp tôn giáo đã dần dần nhường bước cho giai cấp xã hội tại các tỉnh thành lớn. Nhưng nạn phân biệt giai cấp vẫn còn thịnh hành trong đời sống cộng đồng, nhất là ở vùng thôn quê. Điều đáng chú ý là bà tổng thống hiện nay của Ấn Độ, Bà Pratibh Patil, lần đầu tiên trong lịch sử xuất thân thuộc giới người cùng đinh.

4. Delhi cuộc sống muôn màu

Như đã nói ở trên, mục đích chuyến đi lần này của chúng tôi là viếng thăm xứ Rajasthan, xứ sở của những ông hoàng bà chúa quyền uy một thuở trên giải non sông gấm vóc, cảnh đẹp hơn tranh vẽ như là Ấn Độ đây. Vì thế cho nên Thủ đô Delhi chỉ là trạm dừng chân ngắn ngủi, trong hai ngày đầu và cuối trên tuyến đường khởi hành trải qua 21 ngày đêm đến Rajasthan mà thôi. Ghé Delhi rồi mới thấy hơi hối tiếc, rằng thời gian chúng tôi dành cho Delhi thật quá ít so với quá trình trên 3 ngàn năm tuổi để hình thành nên diện mạo của một thành phố như ngày hôm nay. Nếu không lỡ đặt vé với công ty du lịch Asiaquest để đi Rajasthan vào sáng sớm hôm sau, thì chúng tôi nhất định sẽ còn ở chơi với Delhi lâu thêm nữa.

Nằm trên trục giao thương xuyên lục địa từ Tây Á, Trung Á sang Đông Nam Á, Delhi được xây dựng bên bờ hữu ngạn sông Yamuna, vốn là nhánh phụ lưu của con sông Hằng linh thiêng, con sông huyết mạch ban sự sống cho toàn thể cư dân vùng bán đảo Ấn Độ. Delhi hiện nay là thành phố thứ 8 được xây dựng trên nền thành đầu tiên Indrapastha, là phần vương quốc cổ được chia cho 5 anh em Pandava mà sử thi Mahabharata đã thuật lại cách đây trên 3 ngàn năm trước.

Trải qua bao thăng trầm lịch sử, Delhi ngày nay đã không ngừng phát triển để thể hiện vai trò đầu tàu của mình trong việc canh tân đất nước. Chính nhờ có sự bùng nổ kinh tế này, kéo theo việc dân chúng khắp nơi đổ về, mong cầu một cơ hội được sống tốt đẹp hơn, một tương lai tươi sáng hơn ... đã giúp cho Delhi mang một sắc thái đa chiều hơn bao giờ hết. Trong đó nét lôi cuốn của nó đối với người khách du lịch luôn là những gì của một dĩ vãng vàng son, một thời xưa vang bóng, chứ không phải của một Thủ đô Delhi hiện tại với đầy dẫy cảnh hỗn độn và xô bồ bát nháo.

Đi chung một đoàn với các công ty du lịch có cái tiện lợi là họ đặt sẵn phòng khách sạn trước cho mình với giá thấp hơn ngoài thị trường, để khi đến nơi mình đỡ phải mất thì giờ tìm kiếm phòng trọ nếu đi tự túc. Đi theo nhóm bao giờ cũng được hưởng những tiêu chuẩn cao trong việc di chuyển, nơi ăn chốn ở tốt đẹp hơn là đi một mình, dù rằng giá cả có phần đắt hơn. Như vậy vừa an toàn, vừa tránh cảnh tranh cãi không đáng với những anh chàng Ấn Độ bặm trợn, vô công rồi nghề chuyên tìm cách gạ gẫm, trấn lột khách du lịch một cách trắng trợn.

Phải nói đó là những khách sạn lộng lẫy mê hồn, đẹp trên cả tuyệt vời, đa số là những căn biệt thự tư nhân của giới thượng lưu bỏ ra cho thuê. Có nơi là những lâu đài, cung điện của con cháu các Maharaja gốc hoàng tộc sửa sang lại thành khách sạn phục vụ cho mấy ông tây bà đầm hay các gia đình quyền quý rủng rỉnh tiền bạc tại Ấn Độ.

Những khách sạn loại xịn này bình thường họ hét giá lên tới trên vài trăm đô mỗi đêm là ít, mùa cao điểm có khi lên tới bạc ngàn dễ như chơi. Ít ai dám tự bỏ tiền ra để bước vào những nơi như thế, nếu như không có các công ty du lịch thuê bao tiền mướn phòng cho nguyên nhóm. Nhờ dịch vụ du lịch đặt phòng trước như vậy sẽ bớt được phân nửa chi phí lẽ ra phải trả cho tiền phòng, khi so với việc ta tự xách va li đến mướn phòng trực tiếp với họ.

Khi đi du lịch, cho dù là đi hành hương hãm mình đi nữa, tôi có một quan niệm hơi khác người một chút. Tôi thích những chuyến đi được tổ chức chu đáo, trong đó yếu tố tiện nghi và thoải mái của các khách sạn, cũng như vấn đề ăn uống và phương tiện di chuyển, cần phải đặt lên hàng đầu. Vì song song với việc đi tham quan những di tích lịch sử, du khách còn phải có quyền được hưởng một chuyến đi thoải mái và tốt đẹp trong đời người, tương xứng với thời gian và tiền bạc mà họ bỏ ra cho một chuyến đi như thế. Có vậy thì mới thiện cảm với Ấn Độ, với đạo Phật, mới càng thêm tăng trưởng sau mỗi chuyến đi. Chứ còn nếu đi thăm xứ Phật một lần trong đời để rồi khi một lúc nào đó, nghe ai nhắc đến xứ Phật lại sợ hãi, thoái thác hoặc chê bai đủ điều, vì chính họ chỉ thấy và biết những hoàn cảnh tồi tệ về ăn ở và di chuyển trong khi đi du lịch, thì đây quả là một điều vô cùng đáng tiếc. Thay vì cảm hóa được họ, kết quả là lại tạo thêm cái nghiệp duyên bất thiện cho chính họ.

Tổ chức cho đoàn đi du lịch hay hành hương không đơn thuần chỉ là một chuyến đi để tìm lợi ích về khía cạnh tâm linh hay tiền bạc, mà hướng dẫn viên cần phải nên lưu ý để cả nhóm được vui hưởng những phút giây thư thái cho cả tâm hồn lẫn thể chất nữa.

Như trường hợp đức Phật, sau khi Ngài tu khổ hạnh mà không tìm ra phương án giải thoát đã tự nghĩ rằng: 'một tâm linh lành mạnh chỉ có thể phát triển đúng mức trong một trạng thái thân tâm thoải mái và khỏe mạnh'. Rồi Ngài từ bỏ đời tu khổ hạnh. Nếu như các công ty du lịch mà nắm bắt được những yếu tố trên, thì chính mình đã làm được việc công đức rồi, và khách hàng sẽ tự động tìm đến họ, không cần phải quảng cáo, tiếp thị làm chi cho tốn kém.

Hẳn như đoán biết được sở thích du lịch hơi ngược đời này của tôi, nên hãng du lịch Asiaquest đã phải vất vả lùng tìm cho nhóm chúng tôi một khách sạn khá sang trọng ở Delhi để ngủ qua đêm sau chuyến bay dài mệt mỏi, hầu lấy lại sức cho chuyến đi kéo dài mấy tuần sắp tới. Khách sạn có tên thơ mộng là Trinh Nữ (dịch từ tiếng Anh Maidens Hotel ra), tọa lạc tại quận bắc trên phần đất cổ nhất của Delhi. Khu vực này, họa may chỉ có khu quận nhất ở Sài Gòn mới có thể so sánh được. Dân địa phương quen gọi khu này là Old Delhi, để phân biệt với phần mới xây dựng sau này là New Delhi, vốn chỉ có từ năm 1911 trở đi, sau khi chính phủ Anh quyết định dời đô từ Calcutta về Delhi. New Delhi rất được người Anh tự hào là một trong những thành phố thuộc địa nguy nga tráng lệ nhất của họ, vì đây là trung tâm tài chính của cả nước. Tất cả đều do viên kiến trúc sư tài hoa nhất lúc bấy giờ là ông Edwin Lutyens thiết kế và quy hoạch.

Nhưng phần lớn du khách vẫn thích tìm đến khung cảnh duyên dáng của khu phố cổ. Nơi đây luôn tiềm tàng những vẻ đẹp vừa giản dị, mộc mạc, vừa mang đặc thù nét kiến trúc văn hóa truyền thống pha trộn với kiến trúc Anh quốc thời kỳ canh tân rất riêng biệt, không hề lẫn lộn với các nơi khác. Maidens là khách sạn xưa nhất của chốn Kinh thành còn sót lại sau bao cơn binh lửa, hoạt động liên tục suốt từ năm 1903 cho đến nay đã trải hơn 1 thế kỷ. Trong khi các khách sạn khác cùng thời với nó đều đã bị xóa sổ trên bản đồ từ lâu. Dưới thời thuộc địa, khu vực này tập trung nhiều ngôi biệt thự do các công chức cao cấp người Anh sở hữu. Đến giờ tan sở, họ thường tạt qua khách sạn ăn uống, nhấp vài ly rượu, ngồi chơi hóng mát, nói chuyện dăm ba câu với bè bạn bên bộ ghế mây kê cạnh dãy hành lang rộng thoáng rồi mới chịu về nhà. Một trong những vị khách thường xuyên có mặt ở đó là ông Lutyens. Người ta kể ông đã ngồi hàng giờ nơi quán cà phê trong sân khách sạn, nhờ vậy mà tạo cảm hứng để ông phác họa nên những bản đồ án cho khu hành chính mới xây của thủ đô là New Delhi sau này.

Người dân Thủ đô đến giờ cũng vẫn chưa quên những câu chuyện cảm động về khoảng thời gian vô cùng khó khăn sau ngày Ấn Độ giành lại độc lập năm 1947. Nhiều khu phố ở Delhi bị đạn bom pháo kích tàn phá tan hoang, tiêu điều, dân tình tản mác khắp nơi, sống trong cảnh thiếu thốn điện nước, thiếu cả nơi ăn chốn ở cho cấp lãnh đạo chính quyền mới tiếp thu. Chính chủ nhân khách sạn, ông Oberoi, hiện đang làm chủ hệ thống khách sạn hoàng cung trang nhã nhất xứ Ấn, đã mở rộng vòng tay mời đón các công nhân, viên chức nhà nước về ở tại khách sạn mà không lấy đồng nào.

Nhiều vị đại sứ các nước, như đại sứ nước Ai Cập, cũng đã trải qua mấy năm sống trong một căn hộ biệt lập của khách sạn. Mặc dù nay đã trọng tuổi, ông Oberoi vẫn ngày ngày ra trông coi việc tiếp đón du khách sao cho thật chu đáo, và cách mấy tháng lại mở khóa đào tạo nhân viên phục vụ trong ngành khách sạn tại đây.

Có dừng chân nghỉ đêm ở khách sạn Maidens mới cảm nhận hết không gian yên tĩnh đến diệu kỳ của nó, là một điều hiếm hoi giữa lòng đô thị Delhi náo nhiệt. Trong khoảnh khắc đầu tiên đặt chân đến đây, những cơn gió se lạnh lùa vào xuyên qua khe cửa đã giục tôi hãy mau cuộn mình trong chăn ấm để có một giấc ngủ ngon sau một cuộc hành trình mệt mỏi. Nhưng khi vượt qua bậc tam cấp lót thảm đỏ của tòa nhà, ý nghĩ ban đầu ấy đã nhanh chóng tan biến trong một bầu không khí cổ xưa hiện ra trước mắt, kích thích óc tò mò khám phá nơi tôi.

Đứng gác ngay cửa vào khách sạn là một chàng trai Ấn Độ vạm vỡ dáng người cao to, mặc đồng phục, vai đeo huy hiệu như một vị sĩ quan cao cấp dưới thời thuộc địa. Mỗi khi có ai ra vào, anh lại che mắt chào, chiếc giày sắt nện xuống nền nhà nghe đánh cộp một phát, trông thật oai phong凛冽. Tôi thường rất thích thú với những thứ lễ nghi đẳng cấp dành cho tướng tá đó, và cũng chưa thấy nơi nào lại có lối chào khách kiểu nhà binh đó với thường dân bá tánh cả.

Theo chân bác quản gia tíu tíu dẫn khách lên phòng nằm ở tầng trên cùng lầu 2 có thang máy, tôi thích thú ngắm nhìn những chụp đèn cổ với hệ thống giờ quốc tế, chiếc điện thoại quay tay mạ vàng đặt trên bàn giấy, và cả chiếc vòi tắm hoa sen làm bằng gốm sứ vẫn còn giữ nguyên vẹn hình hài xưa cũ của nó từ hồi đầu thế kỷ 20 cho đến nay. Lò sưởi than hồng dù không được đốt lên vẫn tạo cảm giác thật ấm cúng, lan tỏa hơi ấm ra khắp gian phòng.

Lên phòng bỏ đồ đạc xuống xong, tôi hăm hở trở ra tiếp tục men theo dãy hành lang, đi khám phá đến từng ngõ ngách của khu nhà nghỉ rộng lớn có sức chứa 55 phòng này. Nhìn cách bài trí nội thất nơi đây, tôi đoán biết chủ nhân phải là người am hiểu nghệ thuật, đã dành hẳn một căn phòng để trưng bày bộ sưu tập hơn 2 ngàn bức tranh mô tả cuộc sống xa hoa của những người Anh làm việc ở Ấn Độ hồi thế kỷ trước, thể hiện qua nhiều chủ đề khác nhau.

Và tại nhà hàng The Curzon Room bên góc lò sưởi cổ kính, tôi nhìn ra ngoài chiêm ngắm khu vườn tiểu cảnh và đài phun nước chiếu sáng lung linh dưới ánh đèn vàng leo lét. Tôi thầm nhủ rằng sáng mai mình sẽ thức dậy thật sớm, dành chút thời gian đi bách bộ quanh công viên bao bọc lấy khách sạn, để tận hưởng cái khung cảnh lãng mạn này trước khi lên đường trở về với nhịp sống ồn ào, sôi động ngoài kia.

Nói cách khác, cõi không gian thanh vắng nơi đây như toát ra dáng vẻ thanh thoát của một Đà Lạt mộng mơ năm nào đã từng in hằn trong ký ức tôi, với Palace Hotel, với dinh Bảo Đại, nằm ẩn mình giữa hàng thông cao vút vi vu gió thổi. Cũng như Đà Lạt, cho tới tận ngày nay, mỗi quần thể kiến trúc trong toàn khu vực khách sạn Maidens ở Delhi là một kết hợp hài hòa, trang nhã, luôn gắn kết chặt chẽ với cảnh quan thiên nhiên xung quanh. Không khoa trương màu mè cùng nhân thế vốn chỉ ưa thích những lớp vỏ hào nhoáng bên ngoài, nó chỉ là một điểm nhấn nhẹ nhàng, thấp thoáng giữa khung cảnh tràn ngập cây cỏ, thiên nhiên.

Một đêm nghỉ dưỡng ở khách sạn Maidens trôi qua thật nhanh để lại trong tôi một kỷ niệm êm đềm, một cảm giác băng khuâng khiến tôi phải nhớ về nó khi rời bước. Bởi đối với tôi, Maidens là một phần không thể tách rời của Delhi, thành phố mến yêu, là nơi đầu tiên tôi đặt chân trên đất Ấn Độ. Chiếc xe du lịch chậm chậm đưa đoàn chúng tôi trở về thế giới thực tại với đầy những thanh âm xô bồ hỗn tạp, một thế giới khác hẳn đang chờ đón chúng tôi nơi đằng sau cánh cổng mà anh gác đàn của khách sạn đã vội vã khép chặt khi chúng tôi vừa rời khỏi.

Xe từ từ lăn bánh qua khắp phố phường Delhi vào một buổi sáng sớm cuối năm sương mù giăng kín lối đi, tiến về phía trung tâm thành phố để chúng tôi xuống chụp vội vài tấm hình gọi là lưu dấu trước khi tiếp tục quãng đường nổi trôi đến xứ Rajasthan thơ mộng.

Không khác gì Sài Gòn, Delhi cũng có những con đường rợp lá me bay, sang trọng và rộng lớn như đại lộ Nguyễn Huệ ở quê nhà. Và họ cũng không quên thiết lập một khu chợ lớn nhất Ấn Độ gọi là thương xá Connaught Place đã có lịch sử cả trăm năm, với lối kiến trúc ba tầng được xây theo hình vòng tròn cánh cung khá đặc biệt. Ngôi chợ bề thế quét vôi trắng toát này thoạt nhìn rất giống như chợ Bến Thành ngày xưa, là khu vực sinh hoạt buôn bán và mua sắm sầm uất của dân Ấn tại Thủ đô.

Người ta có thể tìm thấy bất cứ thứ gì để mua ở đây với một giá khá rẻ so với bên Âu Mỹ. Mọi du khách đến Ấn Độ không thể không ghé lại đây để ăn uống và mua sắm trước khi đi đến một nơi khác hay lên đường trở về xứ. Nhưng lúc xe chúng tôi đi ngang qua, hầu hết các cửa hàng hãy còn chưa mở cửa, vì người Ấn thuộc giai cấp khá giả có thói quen thức khuya dậy muộn. Họ chỉ mở cửa từ 10 giờ sáng trở đi cho đến tối mịt mới dẹp hàng vào, nên phố xá vào giấc sáng sớm vẫn còn khá tĩnh mịch, vắng vẻ.

Chúng tôi ngồi trên xe chạy vòng vòng một hồi rồi cũng tới trung tâm hành chính của thành phố thuộc khu New Delhi mới quy hoạch sau này. Khu đô thị mới này xuất phát từ đường Rajpath, nơi hàng năm có tổ chức duyệt binh trọng thể vào ngày Quốc khánh 26 tháng 1. Cả đoàn xuống xe tại đây, lơ lửng trên đường ngang qua mấy công viên trồng đầy hoa tươi, thỉnh thoảng có đàn cò trắng phau phau bay sà xuống, nhõn nhõn đi lại trên thảm cỏ xanh mướt, đẹp ơi là đẹp. Người Ấn Độ yêu thích thú vật vô cùng. Họ sống hòa mình với thiên nhiên, mặc dù không phải là Phật tử,

nhưng họ lại kiêng sát sinh như những Phật tử thuần thành nhất, không hề dám giết động vật hoang dã để ăn thịt bao giờ.

Vì thế nên ở ngay giữa lòng Thủ đô như Delhi, du khách vẫn có thể bắt gặp vô vàn chim, cò, khỉ, sóc, cùng sống chung trên một khoảnh đất chật hẹp với con người. Lắm khi những chú sóc xúm lại nhảy chơi tung tăng ngay dưới chân người qua lại, còn khỉ thì tìm kiếm thức ăn ở ngay bệ cửa sổ nhà dân. Loài chó hoang ở Delhi có tới 300 nghìn con, dất dứu nhau đi từng đàn dạo phố hết như trong phim hoạt hình 101 chú chó đốm của Walt Disney vậy. Đáng điều ngạc nhiên của chúng trông thật dễ thương quá đi mất. Nhưng chó ở đây rất hiền, có lẽ vì chúng biết những người dân Ấn lành như bụt kia sẽ chẳng hại chúng bao giờ, nên chúng cũng chẳng cần chữa gì hết. Vài lần đầu tôi còn hơi cảnh giác lũ chó hoang này, nhưng sau đó thấy chúng là tôi cứ hồn nhiên mà bước qua thoải mái thôi, không cần phải e ngại gì nữa.

Đang mãi mê ngắm những cánh cò bay là là bên những luống hoa khoe sắc giữa công viên thành phố thì anh hướng dẫn viên người Ấn vụt giơ tay chỉ về phía trước. Đó là tòa Ấn Môn (India Gate) cao sừng sững in đậm trên nền trời xanh biếc, khi ẩn khi hiện dưới lớp sương mờ hazy còn chưa tan hết. Dường như ánh vàng rực rỡ của Ấn Môn từ xa thật xa đã lôi cuốn chúng tôi nhanh bước hơn, và trong khoảnh khắc đã tiến đến gần phía cổng vào.

Đây là đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong lớn nhất tại Ấn Độ, và hầu như ai đến Delhi đều phải dừng chân đến tham quan chiếc cổng Ấn Độ này, bởi nếu chưa đến đây thì kể như là chưa đến với Delhi vậy. Cổng được người Anh xây dựng từ trước ngày Ấn Độ độc lập, theo mô hình của Khải Hoàn Môn ở Ba Lê, nhưng với quy mô nhỏ hơn.

Khác với nhiều người lầm tưởng, ban đầu đây là nơi tưởng niệm 90 ngàn binh sĩ Anh đã ngã xuống qua nhiều cuộc chiến trên đất Ấn, chứ không phải dành cho người Ấn. Nhưng sau này, người dân Ấn đã lấy đó làm biểu tượng cho niềm vinh dự của những người lính Ấn Độ đã chiến đấu và hy sinh bảo vệ tổ quốc mình. Trên tường có khắc chi chít tên những binh sĩ đã hy sinh cuộc đời vì dân tộc. Chỗ này lúc nào cũng rất đông người tụ tập bên dưới chân đài, tôi phải chờ mãi mới đến lượt mình chụp được vài tấm hình làm kỷ niệm. Tiếc là không được đứng xem lâu ở đây, vì chính phủ sắp sửa chuẩn bị cho cuộc diễu hành quốc khánh sắp đến, nên lực lượng quân cảnh canh chừng rất nghiêm ngặt, lâu lâu lại đến yêu cầu mọi người giải tán, chứ không cho tụ tập lâu. Chúng tôi đành phải lên xe ra về với nhiều nuối tiếc, bỏ mất cơ hội viếng thăm Phủ Tổng Thống lẫn nhà Quốc Hội xây bằng sa thạch màu nâu hồng rất đặc biệt, nằm ở góc đường bên kia của Ấn Môn.

5. Đông tàn trên lầu đài hoang phế ở Shekhawati



Đoàn chúng tôi rời Thủ đô vào buổi sáng để đi Mandawa, là một thành phố nhỏ về phía tây của New Delhi. Mandawa trực thuộc phủ Shekhawati vào thời cổ, nằm về hướng bắc tỉnh Rajasthan ngày nay. Cảm giác đầu tiên của tôi là không mấy hứng thú lắm vì đường xá ở đây quá xấu đầy những ổ gà, ổ voi, trông như những vết sẹo, vết vá chằng chịt lên lòng thành phố. Như để xoa dịu bớt phần nào nỗi đau bị bầm dập, ê cả mình mấy từ những cú vượt ổ gà của bác tài xế liều mạng, phong cảnh suốt dọc đường đi lại đẹp tuyệt trần.

Chúng tôi mê mẩn nhìn ra khung kính xe, thấy nào là những đụn cát vàng cuộn cuộn, những cung điện trang hoàng lộng lẫy hiện ra mờ ảo trong làn sương mù dày đặc nơi miền sa mạc hoang vu, những vành khăn xếp đủ màu tươi sáng thất gọn trên đầu đàn ông Ấn.

Tất cả những hình ảnh có tính hình tượng cao này thật có sức hấp dẫn với du khách mà tôi đã từng thấy qua những tấm bích chương quảng cáo đi du lịch xứ Ấn. Nó chứa đựng nhiều bí ẩn về tính cách cũng như quảng bá nét đẹp tôn giáo của người dân tỉnh Rajasthan ra khắp hoàn cầu.

Một trong những kho báu về di sản văn hóa đó nằm ngay trong phạm vi phủ Shekhawati này, cho đến nay vẫn chưa được khám phá nhiều. Đó là hàng nghìn tòa lâu đài của hoàng tộc lẫn biệt thự tư nhân mà người dân gọi là *haveli*, có tường trang trí bằng những tranh vẽ sống động, nằm phủi bụi im lìm hàng trăm năm bên các ngõ hẻm quanh co uốn lượn.

Nhiều ngôi biệt thự được phủ kín bằng các bích họa sắc sảo với những đường họa tiết độc đáo vẽ đủ các chủ đề khác nhau, từ loại hoa leo đơn giản, cho đến những bức chân dung gia đình hoàng tộc, các nam thần và nữ thần, tạo nên ấn tượng thật ngoạn mục gây kinh ngạc cho không ít khách tham quan. Mặc dù loại nhà *haveli* này thấy có ở khắp bang Rajasthan và một số vùng khác của Ấn Độ, nhưng nổi bật nhất vẫn là ở địa hạt Shekhawati này. Cả vùng được biết đến như bảo tàng nghệ thuật ngoài trời của Rajasthan, và được cho là nơi tập trung nhiều bích họa nhất trên thế giới.

Để đến tận nơi tham quan những kỳ quan đó cũng không phải là chuyện dễ dàng. Chúng tôi đã trải qua cuộc hành trình dài suốt 7 tiếng đồng hồ ngồi trên xe, đi qua các thị trấn nghèo nàn hầu như không có một quán ăn nào đáng nói. Đi mãi mới tìm được một quán ăn tương đối sạch sẽ bên đường lộ, cả nhóm vội vàng ghé vào ăn trưa cho đỡ đói.

Nhưng quán chỉ bán thức ăn chay chứ không có thịt cá. Hỏi ra mới biết ở Ấn Độ có rất nhiều hàng quán loại này, vì số lượng người ăn chay khá đông đảo, chiếm hơn nửa dân số toàn quốc. Có những tỉnh như Gujarat thì hơn 90% dân số ăn chay nên tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng rất cao. Tỉnh này phải đặt ra 1 ủy ban tăng cường dinh dưỡng cho trẻ em. Thế nên việc tìm được 1 nhà hàng bán thức ăn mặn ở Ấn Độ là việc vô cùng khó khăn.

Người Ấn ăn chay là vì hai lý do chính. Lý do thứ nhất là họ kiêng cử ăn thịt súc vật, đặc biệt là thịt heo, thịt bò. Lý do thứ hai là thịt gà, dê, cá, nhất là thịt cừu rất đắt tiền, trong khi đa số người dân có thu nhập kém, chỉ trừ những nhà hàng lớn có du khách nước ngoài vào ăn mới có bán thịt cừu thôi. Ngoài ra còn phải kể đến tập quán lâu đời của người dân Ấn, buộc họ phải kiêng cử không ăn thịt bò vốn là linh vật của họ, và riêng đối với người Hồi thì họ kiêng cử thịt heo vì cho rằng heo là loài vật dơ bẩn. Nếu bắt buộc phải ăn thịt, thì họ chọn ăn gà là món thịt chủ yếu.

Người Ấn có cách làm thịt gà rất gọn, chỉ cần chặt đầu, chặt chân, lột da và bỏ nội tạng rồi đem chặt miếng nấu cà ri ăn khá ngon miệng. Người bán gà ở ngoài chợ hay trên vỉa hè chỉ có duy nhất dụng cụ là 1 cái thớt và 1 con dao. Rất gọn nhẹ và đơn giản. Một đặc điểm khác nữa là trái ngược hẳn với các nước Tây phương tân tiến, gà công nghiệp bày bán ở Ấn Độ là loại rẻ tiền rất nhỏ con chỉ toàn da bọc xương, lông cạo nhẵn thín, cân lên độ hơn 1 kí lô là cùng.

Mọi người thường hay gọi đùa đây là loại gà 'khỏa thân' của mấy nàng công chúa xứ Ấn!

Nói về bò, du khách lần đầu đến Ấn Độ có lẽ sẽ vô cùng ngỡ ngàng vì chúng được thả rong khắp nơi trên đường phố, mà mỗi lần gặp phải đàn bò thủng thẳng đi lại, nằm nghỉ giữa 2 lần đường là các bác tài xế vui vẻ ngồi đợi hay tránh sang bên cạnh nhường lối đi cho mấy chị bò mũm mĩm kia qua đường.

Tôi thấy thế, bất giác mỉm cười nghĩ bụng phải chi các bác cũng biết 'gallant' như thế với phụ nữ thì hay biết mấy nhỉ! Đến Ấn Độ, tôi chỉ thấy các bác bao giờ cũng ăn trên, ngồi trước, ngay như đi ra đường cũng thế, các bác cũng giành đi trước nữa, vợ con thì lẻo đẻo chạy theo sau một không kịp thờ.

Tôi lại nhớ đến một truyện tiểu lâm về con bò mà tôi đã từng đọc trên báo ngày mình còn nhỏ. Truyện kể rằng khi Tổng bí thư đảng Cộng Sản Liên Xô là Khrushchev trong một dịp viếng thăm Ấn Độ, trên đường từ phi trường về thành phố đã gặp một đàn bò đứng ngơ ngác ngay giữa đường. Thủ tướng Ấn Độ là ông Nehru phải xuống xe cầu khẩn đàn bò tránh qua một bên nhưng vẫn không có hiệu quả.

Cuối cùng, ông Khrushchev mới xuống xe nói nhỏ với anh bò trưởng một câu thì đàn bò lập tức bỏ chạy. Thủ tướng Nehru hết sức ngạc nhiên, mới hỏi ông Khrushchev nói gì mà đàn bò chịu bỏ đi. Ông Khrushchev thản nhiên trả lời rằng: *'nếu mi không chịu đi thì sẽ bị đưa đi trại cải tạo goulag ngay tức khắc!'*

Tuy đây là một truyện tiểu lâm nhuộm màu sắc chính trị, nhưng thực tế là bò được người Ấn tôn sùng như đức 'mẹ' (mother goddess) của họ vậy. Đã có lần tôi hỏi bác tài xế nếu rui xe cán bò chết thì sao? Bác xoa tay, kính hãi trả lời rằng nếu bị người ta thấy, nhất định người cán chết bò sẽ bị đám đông xúm lại hành hung rất nặng chứ chẳng phải chuyện chơi.

Vì kẹt xe, kẹt bò như thế, nên mãi đến gần 5 giờ chiều, chúng tôi mới vào thành được. Những tia nắng cuối ngày của mùa đông giá lạnh đã tắt dần nơi cuối bờ thành cao ngất, mà đường về khách sạn hãy còn xa diệu vợi. Mọi người quyết định ngày mai mới vào nội thành tham quan khu nhà cổ, yêu cầu bác tài cho quay xe ra về để mọi người có dịp nghỉ ngơi sau cả ngày đường vất vả. Quả nhiên, sáng hôm sau trở lại, cả thành phố như được hồi sinh dưới ánh ban mai rực rỡ đầu ngày của xứ sa mạc.

Tuy chỉ là một thành phố nhỏ, nhưng Mandawa vẫn lưu giữ dấu ấn xa xưa một thời với những tòa biệt thự haveli cổ kính. Đó là những tòa lâu đài nhỏ của các tiểu vương địa phương hay các thương gia menwari giàu có để lại, trong đó một số ít đã được trùng tu, biến cải thành khách sạn. Tiếc thay, tôi còn thấy nhiều haveli xinh đẹp khác bị bỏ hoang phế, vì chủ nhân chúng không còn phương tiện tu sửa, trong khi chính phủ lẽ ra phải quan tâm đến.

Có một thời, bà Nadine Leprince, một nghệ sĩ vẽ tranh nổi tiếng người Pháp, sau nhiều lần viếng thăm xứ này, đã mua ở Fatehpur (gần Mandawa) vào năm 1999 một haveli để ở. Bà đã bỏ tiền ra trùng tu, biến thành nơi trưng bày tranh ảnh của bà, được cả thế giới yêu thích.

Để tìm hiểu vùng đất này và cách trang trí lộng lẫy trên những bức tranh tường ở đây, ta cần quay lùi lại quá khứ, khi hầu hết các tòa nhà trong khu vực được xây trong khoảng hai thế kỷ 18 đến đầu thế kỷ 20. Lịch sử vương quốc Shekhawati khởi đầu từ thế kỷ 15. Lúc bấy giờ, cả xứ Rajasthan trừ phú đều nằm dưới quyền thống trị của vị Lãnh chúa Maharaja Udaikaran thuộc giòng tộc Kachwaha thiện chiến rất được trọng vọng ở bắc Ấn.

Kinh đô đầu tiên của xứ Rajasthan là cổ đô Amer, sau này mới dời ra Jaipur, hiện nay là thủ phủ bang Rajasthan. Vì đất đai quá rộng lớn, sợ tự mình không cai quản nổi, để bề rơi vào tay của đế chế Mughal hùng mạnh đang tràn vào ngã biên giới phía Bắc. Vị lãnh chúa bèn quyết định sai người cháu nội là tiểu vương Rao Singh Shekhawat ra lập phủ đệ riêng ở Shekhawati ngày nay, và trở thành người cai trị độc lập đầu tiên của phủ Shekhawati. Cho đến nay, con cháu giòng Shekhawati và các vị tiểu vương nhỏ dưới quyền tự trị của ông, đều giữ quan hệ tốt với gia đình hoàng tộc trực hệ ở Jaipur.

Từ đó, người ta lấy tên thị tộc ông làm tên gọi cho toàn phủ, vì Shekhawati có nghĩa là 'thị tộc Shekhawat'. Thần dân trực thuộc dưới quyền cai trị của ông bao gồm 2 nhóm chính: là đám quân thiện chiến người Rajputs và một cộng đồng thương gia người Marwari giàu có. Lâu dần, giới thương gia trở nên một thế lực lớn mạnh trong triều, biến nơi đây thành một trung tâm thương mại sầm uất nhất trên toàn cõi Ấn Độ. Tất cả các tuyến đường thông thương ra các cửa ngõ phía tây như bang Gujarat đều phải đi qua nơi này, giúp cho giới thương gia Marwari vươn lên thành giai cấp thịnh vượng mãi đến đầu thế kỷ 19 mới suy yếu dần.

Khi đó, các trung tâm thương mại mới bắt đầu mọc lên và sau đó dời chuyển đến các thành phố ven biển nằm ở phía đông bắc nước Ấn, như Kolkata (hồi xưa viết là Calcutta), Mumbai (Bombay),

Chennai. Không bỏ lỡ thời cơ, nhiều người trong số họ lại bỏ xứ ra đi thêm một lần nữa, bỏ lại đằng sau gia đình, vợ con giữ gìn phần đất hương hỏa nơi quê nghèo xơ xác. Quyết định di cư đó hóa ra là một bước đi khôn ngoan về tài chính, vì họ đã rất thành công trên thương trường mới. Con cháu họ ngày nay vẫn tiếp tục sinh sống ở những thành phố công nghiệp lớn ở Ấn Độ mà các thế hệ cha ông đã chuyển đến, và duy trì sự thịnh vượng về kinh tế lan ra khắp nước.

Trên đất Ấn hiện nay, nhiều gia tộc thương gia có thể lực nhất đều có gốc gác từ Shekhawati, như gia tộc Birla, Ruia, Goenka, làm chủ hệ thống các cửa hàng có nhiều chi nhánh trên toàn quốc. Ấy là chỉ mới kể tên một số tỷ phú đang sinh sống ở Ấn Độ thôi. Số lượng con cháu họ ở nước ngoài còn thành công hơn nữa, nổi bật nhất là Lakshmi Mittal sống ở Anh quốc, người giàu thứ 6 trên thế giới với tổng số tài sản lên đến 32 tỷ Mỹ kim (theo công bố của tạp chí Forbes).

Ông cũng là người được tạp chí Times bầu chọn vào danh sách 100 người có tầm ảnh hưởng nhất thế giới, đặc biệt là về ngành sắt thép mà ông hiện đang nắm giữ chức vụ tổng giám đốc công ty sắt thép lớn nhất thế giới, công ty ArcelorMittal. Người ta làm thống kê nói rằng trên thế giới hiện nay, cứ 5 chiếc xe thì hết 1 chiếc có giàn đồng sản xuất từ công ty ông. Lễ cưới con gái ông tổ chức linh đình đến nỗi phải mất 40 ngày đêm mới thết đãi hết các thượng khách mời dự tiệc, được xem là đám cưới tốn kém nhất trong lịch sử nhân loại từ trước đến nay.

Sau khi những người di cư rời khỏi vùng này để đi làm ăn, họ bắt đầu gửi tiền về quê tổ để xây những lâu đài haveli lộng lẫy, chứng tỏ sự giàu có và địa vị của mình trong làng xã. Nhưng việc xây dựng đơn giản không đủ làm thỏa mãn giai cấp giàu nổi này, vì thế các họa sĩ danh tiếng được mời đến trang trí cho các haveli trong khoảng thời gian từ 1830 đến 1930, là những biểu tượng tốt bụng về sự thịnh vượng của gia đình họ. Phần lớn các bức tranh tường này có chủ đề lịch sử và thần thoại được ưa thích lúc bấy giờ, như các cảnh rút ra từ sử thi Ramayan, hay cảnh ghi lại cuộc đời của những vị thần Ấn giáo mà họ thờ phụng như Rama và Krishna.

Vào xem, du khách tinh ý sẽ nhận thấy rải rác giữa các cảnh đó là Thần Krishna lái máy bay, hay một máy bơm nước hiện đại chạy dọc toàn bộ bức tường, hay hình ảnh người Anh mặc quân phục hoặc phụ nữ mặc những chiếc áo dài cách tân mỏng như cánh bướm, đáng điệu tha thướt.

Các chủ đề lai ghép này là ý tưởng của cả họa sĩ, những người tiếp nhận phong cách phương Tây mà họ gặp, và chủ nhân lâu đài, người muốn chứng tỏ sự hiểu biết thông thái của mình về công nghệ và văn hóa ngoại quốc.

Tuy vùng này có một số địa danh hấp dẫn rất đáng xem, nhiều người vẫn cho rằng thành cổ Mandawa là nơi nổi tiếng nhất. Vừa bước vào cổng thành thôi, cả đoàn chúng tôi đều choáng ngợp dưới những ụ pháo đài nguy nga vươn cao trên nền trời đỏ rực ánh mặt trời chiếu rọi. Rảo bước tiến qua tòa lâu đài Jhunjunwala Haveli có những phòng dát toàn vàng lá đến chói lòa cả mắt, trưng bày bộ sưu tập đồ cổ của chủ nhân nó, từ tranh vẽ, những bộ lễ phục cho đến khí giới của hoàng gia Mandawa khi xưa. Hay như một Murmuria Haveli với khung cửa đôi chạm khắc tinh vi, với các bức bích họa vẽ đoàn tàu hỏa ở một ngã tư đông đúc, hoặc một bức khác vẽ Thủ tướng Nehru giơ cao lá cờ phục quốc khi nước nhà giành lại độc lập sau năm 1947.

Tiếc thay, rất nhiều nét vẽ huy hoàng đó ngày nay đã bị người ta lãng quên và loại bỏ một cách vô ý thức. Nhưng đây đó vẫn còn những con người hết lòng gìn giữ mớ di sản dân tộc quý vô giá này. Họ đã vận động gây quỹ khôi phục một số haveli và pháo đài cổ rồi chuyển chúng thành khách sạn hay bảo tàng tư nhân.

Thời gian trôi thật nhanh khi thường thức vẻ đẹp không nhuộm màu thời gian của kho báu Shekhawati. Để rồi như để lại trong tôi một niềm luyến lưu xao xuyến mỗi khi phải nói lời chia xa.

Hải Triều Ý Tâm ghi lại

HIỂN DUNG: KINH NGHIỆM CHO HÀNH TRÌNH ĐỨC TIN

Lm Joe Mai CSsR

Hàng năm, vào Chúa nhật thứ I Mùa chay, Hội Thánh mời gọi con cái suy niệm về thái độ và phản ứng của Đức Giêsu trước những cám dỗ, mà ở đây tôi xin dùng cụm từ ‘thử thách’. Bởi vì, cụm từ cám dỗ thường đưa dẫn chúng ta đến những ý nghĩ rất tiêu cực; còn việc đối diện với những thử thách thì được coi như một phần trong hành trình sống.

Thử thách hay các cám dỗ không chỉ xảy ra một lúc, nhưng hiện diện trong suốt cuộc đời của Đức Giêsu, đó chính là thử thách về **căn tính** của Người: ‘nếu ông là Con Thiên Chúa, thì hãy...’. Tự thâm tâm Đức Giêsu biết rõ căn tính đó hơn bao giờ hết. Đã là Con Thiên Chúa thì Người làm gì mà không được. Nhưng, trong bối cảnh này, điều mà Ma quỷ cám dỗ Đức Giêsu là ‘đi con đường tắt’ để bước vào vinh quang.

Trong khi đó, ý định của Chúa Cha là muốn Người bước vào con đường khổ nạn, con đường hy sinh, con đường từ bỏ, con đường Thập giá. Vẫn biết là như thế. Nhưng Đức Giêsu, trong nhân tính của một con người như chúng ta, ngoại trừ tội lỗi; Người vẫn sợ nổi sỉ nhục, đau khổ và sự chết. Chính trong tâm trạng đối kháng, bồi hồi, hoang mang và xao xuyến đến nỗi mồ hôi Người như những giọt máu rơi xuống đất và miệng Người đã phải thốt lên “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cho con khỏi uống chén này” (Luca 22,42a). Nhưng Đức Giêsu không ngừng ở đấy, Người tiếp tục: “Tuy vậy, xin đừng làm theo ý con, mà xin theo ý Cha” (42b). Như vậy, Người đã sống trọn vẹn căn tính ‘Con Thiên Chúa’ không theo ý Người mà là ý muốn của Cha.

Trong cuộc sống, chúng ta cũng thường gặp các thử thách như thế. Tôi xin phép chia sẻ về hoàn cảnh của bản thân đang phải đối diện. Vẫn biết rằng, sinh lão bệnh tử là qui luật của nhân sinh. Và dù được chuẩn bị để đón nhận những sự việc, các biến cố nằm trong dự đoán của chúng ta đến mức độ nào; nhưng đến khi sự việc xảy ra thì lòng chúng ta vẫn bồi hồi, xao xuyến và đôi khi mất phương hướng khi phải tiễn biệt người thân ra đi! Chỉ có niềm tin và hy vọng vào cuộc sống phục sinh, vinh quang trong Nước Cha mới là khí cụ giúp chúng ta đón nhận và vâng phục từ từ.

Trong chiều hướng đó, trình thuật Chúa hiển dung mà chúng ta nghe, đọc và suy niệm hôm nay cũng đem đến cho con người một ý nghĩa như thế. Đức Giêsu cho các môn đệ ‘ném một chút’ ánh sáng vinh hiển của Người. Ánh sáng đích thật này chỉ được tỏ bày trọn vẹn qua biến cố Phục sinh, đó chính là cao điểm hành trình làm Con Thiên Chúa của Người. Nhưng trong phút giây này, trước mắt Người vẫn là hành trình khổ nạn chứ chưa phải là vinh quang.

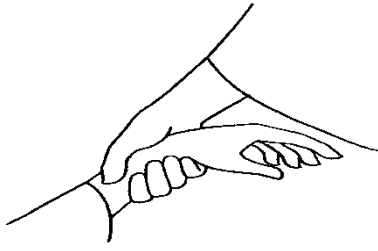
Có như vậy, chúng ta mới nhận ra việc Chúa yêu thương, săn sóc và lo lắng cho các môn đệ và chúng ta đến độ nào. Người hiểu các nỗi yếu đuối của chúng ta, Người biết lòng trí không ngay thẳng của những ai đang theo Người, Người còn rõ ý định sai lạc muốn tìm kiếm địa vị như Gioan và Giacôbê, v.v... Nhưng Người lại không thất vọng về họ. Vì thế, Người chuẩn bị cho các môn đệ và chúng ta đủ sức để đối diện và **CÙNG ĐỒNG HÀNH** với cuộc khổ nạn của Người bằng cách cho chúng ta ‘ném một chút’ vinh quang của Con Thiên Chúa. Kinh nghiệm độc nhất vô nhị này vô cùng quý giá, nó sẽ nâng đỡ chúng ta khi gặp những hoàn cảnh tưởng như là quá sức của mình.

Thật vậy, kinh nghiệm ‘hiển dung’ sẽ nâng đỡ các môn đệ và chúng ta hiên ngang tiến vào vườn Ghetsêmani và sau cùng là đồi Canvê để đồng hành với Đức Giêsu trên đường Thương Khó của Người. Và chúng ta tin rằng tất cả không dừng lại ở đó, nhưng còn mở ra một chân trời hạnh phúc và vinh hiển trong ngày Phục Sinh.

Vì thế, trong hành trình đức tin, chúng ta rất cần những trải nghiệm ‘Chúa hiển dung’ hôm nay. Việc chiêm ngưỡng dung nhan rạng ngời sáng chói hơn ánh mặt trời của Đức Giêsu không làm cho chúng ta bị chói mắt, hay quáng gà rồi không còn nhìn thấy những thực tại của trần gian nữa. Nhưng với kinh nghiệm như thế, chúng ta trở về với đời sống thường nhật, đối diện với muôn ngàn thử thách, đắng cay bằng ánh sáng và con tim mới. Chúng ta sẽ chấp nhận cuộc sống với tinh thần lạc quan, chấp nhận chiến đấu mà không ngại gian khổ, chấp nhận những khác biệt và bất toàn của tha nhân để cùng đồng hành với nhau trên con đường mà Chúa đã đi qua.

Xin dung nhan của Chúa hiển dung hôm nay và nhất là Ánh Sáng Phục sinh của Đức Kitô luôn dẫn lối chỉ đường cho chúng ta, để chúng ta biết đón nhận và sống trọn vẹn những phút giây của cuộc sống và tiếp tục ‘bước theo’ và ‘cùng bước vào’ dấu chân của Đức Kitô đã bước qua.

Lm Mai Văn Thịnh C.Ss.R



Giọng cũ xa gần

Dân Gây phụ trách

***Thư hồi báo đã nhận quà Tết:**

Thư này từ Lm Hoàng Quý Ân, CSsR gửi anh Vũ Nhuận

Chào Anh Vũ Nhuận

Em vừa nhận được email của anh hỏi thăm. Vui trả lời để anh và Chi Hội an tâm.

ngày 20/2/2017, em đã nhận 800 AUD, người gọi: TA NGOC TRAN, gọi qua công ty kiểu hỏi Sacombank-SBR, mã số gọi: 2372389, địa chỉ: 278 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, TP HCM.

Do là tất cả nhưng gì em đã nhận vào ngày 20/2/2017.

Chi tiết một điều là, em không biết ai gọi, để liên lạc; cũng không biết số tiền do sự dụng vào mục đích gì. Mong anh thông cảm.

Cần gì thêm xin anh cho biết.

Kính chúc anh và Chi Hội vạn sự may lành, an bình trong Chùa và một mùa chay thanh thiên, sốt sáng.

Kính Thu

Lm. Michael Hoàng Quý Ân DCCT Tây Nguyên

***Thơ thẩn về rượu/Bia và Em:**

Rượu và Em

Tại sao bia tuyệt hơn phụ nữ?

Ta có thể uống bia bất cứ lúc nào, dù đêm hay ngày...

Bia luôn đợi trong tủ lạnh mỗi khi ta đi xem đá banh về muộn.

Bia sẽ không ghen, nếu như ta hôm nay ôm một ly bia này, mai ta ôm ly bia khác !.

Ta có thể vừa uống bia vừa hút thuốc, mà bia không hề cần nhả.

Lúc nào ta cũng có thể vợ ngay được một chai bia khi vào quán (hay hotel, bar).

Bia không bao giờ làm đau đầu, cần nhả vào ban đêm.

Có thể thản nhiên bóc nhãn bia chỗ đông người mà không bị ai để ý hết.

Có thể uống hơn một chai bia mỗi đêm, mà không cảm thấy mặc cảm tội lỗi gì cả.

Ta luôn là người đầu tiên uống chai bia của mình.

Bia không đòi hỏi sự bình đẳng giữa bia và đàn ông.

Ta có thể thưởng thức bia ở chỗ đông người.

Sau khi uống bia 3 tháng, nó chẳng bao giờ gọi điện thoại để báo rằng: nó sắp có một chai bia nhỏ.

Cho dù vỏ chai thế nào thì trông bia vẫn cứ ngon. Hơn nữa, bia không đòi hỏi thay đổi nhãn mác thường xuyên.

Đàn ông không bao giờ phải ngượng vì chai bia cầm trên tay trong buổi tiệc.

Sau khi làm một ngum, ta không cần phải hứa điều gì với bia cả.

Có thể để tất cả 24 chai bia vào chung một hộp mà chẳng có chuyện xích mích hay âm ỉ gì xảy ra.

Sau khi uống bia ta có thể thản nhiên ngáy o o.

Mỗi lần uống là một chai bia mới.

Nhưng Em Hỡi

Giai Nhân Và Men Rượu

Nếu em hỏi: "Giữa em và men rượu

Chọn bên nào cho trọn nghĩa hờ anh?"

Thì em ơi, anh biết nói sao đành

Câu chọn lựa ngàn năm còn chưa đủ ...

*Em là nắng hanh, rượu là mưa lữ
Không nắng mưa về, vũ trụ buồn tênh
Giữa cuộc đời này anh mãi lênh đênh
Mượn rượu để quên, còn em để nhớ ...*

*Trong ly rượu, thoáng thấy em rục rờ
Ngồi bên em, nghe rượu thấm trong hồn
Mặt trời nào vì rượu mọc hoàng hôn
Hành tinh đó vì em mà quay ngược !*

*Rượu là gái nghìn đêm anh thao thức
Em là mối anh uống rượu trăm năm
Quán trần gian, em dành chỗ anh nằm
Đêm thu vắng, rượu là trăng viễn xứ ...*

*Rượu là bút viết câu thơ tình tự
Em là đàn gieo khúc nhạc chơi vui
Nhạc không thơ như điệu thuốc chưa mồi
Thơ không nhạc như mồi ngon chưa nóng ...*

*Rượu là lửa đốt con tim cháy bỏng
Cho nồng nàn lên ánh mắt giai nhân
Em là đông mang hơi ấm thật gần
Cùng ngọn lửa hong vàng xuân cổ tích*

*Rượu là máu và em là da thịt
Hình hài này còn đó được bao lâu
Sống hồn nhiên như cây cỏ yêu nhau
Để được chết bên em và men rượu ...*

Đỗ Hồng.

****Thêm một gọi nhớ, rất An-Phong:***

Đến hôm nay, thành viên An Phong Sydney hẳn sẽ có cơ-hội hồi tưởng những tâm-tình bộc-bạch sẽ san với gia-đình người anh em linh mục nhà là anh Joe Mai Văn Thịnh vào những ngày cụ cố Anna Nguyễn Thị Xuyên đã lìa trần hôm 15/2/2017.

Trong các tâm-tình sống động và tha thiết ấy, có phần tự-sự của bà xã anh Nguyễn Duy Lâm, đương-kim Chi Hội Trưởng Gia Đình An Phong Sydney, như sau:

Con xin cảm ơn Cha Thịnh, và các anh chị trong GDAP vì qua Cha và qua những lần theo các anh chị trong GDAP đến thăm bà Cố con đã được hân hạnh có cơ hội gặp gỡ, thăm hỏi và tiếp chuyện với Bà Cố

Con xin chia sẻ về một vài kỷ niệm và những gương đạo Đức mà con đã nhận được từ thân mẫu của Cha Thịnh Bà Cố Anna Nguyễn Thị Xuyên

Cách đây mấy năm có một Cha từ Viet Nam qua Sydney có việc, Cha đã sắp xếp được ít thời gian đến nhà thăm bà Cố, sau khi thăm bà Cố và trước khi Cha từ giã Bà Cố ra về, bà nói "Cha đợi con tý" rồi bà chạy vào phòng trong, lúc trở ra trong tay bà cầm một phong bì trắng, bà dúi vào tay Cha và nói "Cha cho con xin một lễ tạ ơn"- với mức tài chính khiêm tốn của người lớn tuổi xứ này Bà vẫn có khả năng đóng góp, bài học đạo Đức con học ở Bà là Bà đã làm một việc bác ái rất lớn trong khả năng nhỏ bé của mình.

Con đặc biệt nhớ đến Bà Cố liên tục cầu nguyện cho ơn gọi làm linh mục. Bà tâm sự là "Tôi cứ nói với mấy đứa cháu của tôi hãy đi theo bác Thịnh chúng nó, hãy đi tu". Bà cũng nói là Bà đã dâng Cha Giuse Mai Văn Thịnh lên thánh cả Guise mỗi ngày, từ lúc Ngài được 3 tháng tuổi.

Bà luôn nói "Xin quý anh chị cầu nguyện cho Anh Thịnh có sức khỏe, vì anh ấy bị bệnh tim, cầu cho anh ấy có sức khỏe để anh ấy lo lắng công việc của Chúa". Bà như người gieo giống, Bà gieo hạt giống ơn gọi vào con cháu, rồi bà liên lụy cầu nguyện và phó dâng, như người làm vườn cần mẫn, ngày qua ngày Bà chăm lo vườn cây hoa quả của Thiên Chúa. Con học ở Bà, là Bà cầu nguyện thật lòng và liên lụy, Bà phó dâng tất cả cho các Thánh và Bà tạ ơn Chúa và Mẹ Maria trong mọi hoàn cảnh.

Lần cuối cùng, con và các anh chị đến thăm Bà Cố, thấy bà vẫn vui vẻ, tươi tắn như mọi lần, con không ngờ sau này mới biết Bà đang giấu những cơn đau khủng khiếp và âm thầm chịu đựng vì không muốn mọi người quan tâm và lo lắng cho Bà, bà không muốn bà là gánh nặng cho con cháu. Con học được ở Bà một điều: Bà là người phụ nữ rất can đảm và mạnh mẽ.

Khi con trở lại nhà Bà để dự lễ hôm Bà mất, trong phòng khách nhà Bà đây, cái ghế bà ngồi trước kia, chiếc xe đẩy của Bà vẫn còn đây nhưng Bà đã không còn nữa... con nhớ Bà nhiều, và con xin ghi ơn Bà đã cho con những bài học tuyệt vời.

Kính thưa Cha Thịnh và gia quyến,

Con biết sự ra đi của người mẹ kính yêu, đã để lại một khoảng trống lớn lao và sự hụt hẫng chới với cho những người ở lại. Con xin Chúa đặc biệt nâng đỡ và xoa dịu nỗi đau mất mát của Cha và gia quyến.

Giờ đây con hình dung ra nét mặt vui tươi và rạng rỡ của Bà trên nước Thiên Đàng, Bà Cố rất hạnh phúc vì đã được đoàn tụ với Ông Cố, và mỗi ngày Bà sẽ vui vẻ tiếp tục công việc cầu nguyện của Bà, Bà cầu nguyện cho Cha, cho gia đình và cho cộng đoàn mỗi người trong chúng ta được làm tròn bổn phận của Thiên Chúa trao ban. Con xin thành kính phân ưu cũng Cha Thịnh và gia quyến. NNPA

***Và đôi lời cảm tạ từ người anh em linh mục cùng Dòng:**

Anh Tá thân mến,

Nhờ anh chuyển vài dòng cảm ơn này đến ace thuộc gd an phong nhé.

.....

Quý anh chị rất mến thương,

Không có ngôn từ nào có thể diễn tả được tấm lòng của gia đình trước nghĩa cử thật yêu thương mà quý anh chị đã dành cho gia đình trong dịp tang lễ của mẹ vừa qua. Xin anh chị em nhận nơi đây lòng biết ơn thật sâu xa của bản đệ và gia quyến.

Lời cầu nguyện của ace trong các Thánh lễ, nhất là những tâm tình chia sẻ trong giờ cầu nguyện tại nhà quàn đã nhắc cho bản đệ, các em và các cháu trong tang quyến được phép ngẩng đầu lên mà hãnh diện về mẹ. Và đây cũng là nguồn động lực giúp gia đình từ từ vượt qua nỗi đau thương để đón nhận.

Xin anh chị em đã thương thì thương cho trót bằng cách là tiếp tục cầu nguyện với, cùng và cho linh-hồn Anna.

Thân ái trong Chúa Cứu Thế.

Joe Mai Văn Thịnh, CSsR

***Và một bài thơ, rất để đời?**

Bởi Đời Là Cõi Tạm

Bởi đời là cõi tạm

Nên sống thật với nhau

Nếu kiếp người trôi mau

*Thì oán thù
dừng lại.*

*Bởi không gì tồn tại
Nên giận hờn bỏ qua
Nếu lòng mình vị tha
Thì nổi sầu
tan biến.*

*Bởi không gì lưu luyến
Nên đừng buộc ràng thêm
Nếu có ngày và đêm
Thì mê rồi
phải ngộ.*

*Bởi mộng đời dễ vỡ
Nên quý trọng hôm nay
Nếu thế sự vẫn xoay
Thì ngồi yên
tĩnh lặng.*

*Bởi lòng người sâu thẳm
Nên đừng cạn nghĩa ân
Nếu mang nặng nghiệp trần
Thì buông
rời vọng tưởng.*

*Bởi tham cầu danh tướng
Nên quán niệm vô thường
Nếu ai còn tha phương
Thì nhớ về
nguồn cội.*

*Bởi ai còn nông nổi
Nên nhớ lấy lời xưa
Nếu ai đi trong mưa
Thì thấm
đời gian khó.*

*Bởi yêu trong giông gió
Nên hiểu tình long đong
Nếu “Sắc tức thị Không”
Thì... vô cầu,
vô niệm.*

***Phải chăng và phải chăng?**

Phải chăng đó là Sự thật rất không thiệt?
Xin mời cứu xét:

Lời Mẹ Dạy

- 1.- Kẻ thù lớn nhất của con : là vợ con.
- 2.- Ngu dốt lớn nhất của đời con : là không hiểu được nó.
- 3.- Thất bại lớn nhất của đời con : là không bỏ được nó.
- 4.- Bi ai lớn nhất của đời con : là phải sống với nó.
- 5.- Sai lầm lớn nhất của đời con : là quyết định lấy nó.

- 6.- Tội lỗi lớn nhất của đời con : là nghe lời nó.
 7.- Đáng thương lớn nhất của đời con : là bị nó sai khiến.
 8.- Đáng khâm phục lớn nhất của đời con : là con vẫn chịu được nó.
 9.- Tài sản lớn nhất của đời con : là những thứ nó đang giữ.
 10.- **Khiếm khuyết lớn nhất của đời con là : con không lấy được hai vợ.**

***Lại những thơ cùng “thần” về tuổi thần tiên?**

Nhà thơ nay lại góp giọng đề tả về:

Tuổi 60

Thời gian như thể thoi đưa
 Ngày nào bé tí giờ vừa sáu mươi
 Sáu mươi -tuổi thích ăn chơi
 Chẳng thèm quà bánh chỉ xơi thuốc nhiều
 Sáu mươi mới thật biết yêu
 Yêu
 con yêu cháu hơn yêu chính mình
 Sáu mươi tuổi rất đa tình
 Tương tư bác sĩ , mạch tim thất thường
 Sáu mươi - lằm cằm thấy thương
 Phở phờng lẫn lộn , quên đường hỏi gia
 Sáu mươi tuổi thích la cà
 Kết bè kết bạn dẫu xa hay gần
 Gặp nhau tíu tit vang rần
 Tếu ta tếu táo, cười rần vui sao!
 Sáu mươi, tóc ngả muối tiêu
 Đỉnh đầu trơn láng sờ vào mát tay
 Răng to răng nhỏ lung lay
 Chiếc rơi chiếc rụng vẫn xoay cả hàm
 Sáu mươi là tuổi hồi xuân
 “Tension” mỡ máu tăng phần loãng xương
 Đau lưng, mỏi gối, tiểu đường
 Tứ chi rời rã, gót thường tê tê
 Sáu mươi là tuổi đam mê
 yoga khiêu vũ kiểu gì cũng chơi
 Cầu lông quần vợt, lội bơi
 Tham gia tuốt tuốt, tối thời nằm rên ...
 Sáu mươi tuổi quá hồn nhiên
 Quên quên nhớ nhớ "hồn tiên " mơ màng
 Sáu mươi chính thật tuổi vàng
 Ai ơi chớ để lỡ làng tuổi xuân !

Tuổi 70

Thời gian thắm thoát trôi nhanh
 Ngày nào mười bảy giờ thành bảy mươi
 Bảy mươi tuổi mãi "vui chơi"
 Rất ưa đám bốp, ưa xơi món mềm
 Bảy mươi bạc trắng chồm trên
 Sợ rơi, sợ rụng lờm xờm mấy ngoe
 Bảy mươi nghễnh ngãng khó nghe
 Tay run, chân chậm lè phè khỏi ché
 Trông gà hóa quốc vui ghê
 Bỏ đâu quên đó lẽ mẽ thường khi
 Bảy mươi giữ mối tình si
 Mê say thấy thuốc đi về triển miên

Bệnh viện lui tới thường xuyên
Tủ nhà đầy ắp, thuốc viên đủ màu
Mạch vành xơ vữa khá lâu
Suy tim, yếu thận nửa đầu long bong!
Bảy mươi chẳng dám đèo bông
Rã rời xí quách còn mong nổi gì
Bảy mươi bia bọt, giã từ
Suy gan, xương cốt, mỗi nhừ đau rên
Thường hay thức giấc nửa đêm
Trần trọc tới sáng nhập nhèm mắt nai
Bảy mươi tuổi tuổi chẳng dẻo dai
Nhưng ưa cuốc bộ, xe hơi chẳng cần
Bảy mươi mình vẫn còn xuân
Đôi mắt nở rộ góp phần tạo duyên
Bảy mươi là tuổi thần tiên
Nói sau quên trước ưu phiền mà chi

Tuổi 80

Tám mươi nào đã quá già
So với trăm tuổi vẫn là đàn em
Tám mươi tuổi thọ như tiên
Danh lợi chẳng hám, bạc tiền cũng chê
Tám mươi là tuổi mộng mê
Quên ngày quên tháng, đường về cũng quên
Tám mươi tóc bạc lưng còng
Ba chân, bốn mắt một dòm thành hai
Đứng đi loạng choạng, lãng tai
Móm ma móm mém lại hay lầu bầu
Mạch tim thấp thỏm từ lâu
Tám mươi tuổi thọ chỉ cần khỏe thôi
Đêm đêm ngẫm nghĩ sự đời
Hỷ nộ ái ó ta thời trải qua
Ước gì trẻ mãi không già
Cho ta sức vóc như là đôi mươi
Ước gì đang độ xuân tươi
Để ta hò hẹn với người ta thương
Ước gì ta mãi an khương
Đi đây đi đó bốn phương tung hoành
Ước gì ta vẫn vững vàng
Chẳng phải lợm khộm, chẳng màng lương y
Mỗi tuần thăm khám thường kỳ
Tim gan phèo phổi tứ chi cũng tởi
Tám mươi lắm lúc ngậm ngùi
Một thời oanh liệt xa rồi còn đâu
Tám mươi hưởng chức danh cao
Lão làng cụ cố "chức" nào cũng sang
Cám ơn cuộc sống dương gian
Mặc dù vất vả vẫn tròn niềm vui
Cám ơn tất cả mọi người
Cho ta cảm nhận cuộc đời đáng yêu
Tám mươi tuổi đã về chiều
Chỉ mong thanh thân mọi điều bình an
Mai kia "đi" được nhẹ nhàng
Hồn bay theo gió mênh mang mây trời!!!

***Cũng một nhận-định... về phụ nữ:**

Cứ để bạn đọc suy nghĩ và bình-luận, những điều sau:

KHI PHỤ NỮ LẤY CHỒNG

- Lấy đúng 1 NGƯỜI ĐÀN ÔNG TỐT thì ngày nào cũng là ngày Lễ Tình nhân.
- Lấy phải 1 NGƯỜI LƯỜI thì ngày nào cũng là ngày Quốc Tế Lao Động.
- Lấy phải 1 NGƯỜI LẶNG NHẮNG thì ngày nào cũng là Lễ Độc Thân.
- Lấy phải 1 NGƯỜI TRẺ CON thì ngày nào cũng là ngày Quốc Tế Thiếu Nhi.
- Lấy phải 1 NGƯỜI GIAN DỐI thì ngày nào cũng là ngày Cá Tháng Tư.
- Lấy phải 1 NGƯỜI CÓ TÍNH ĐÀN BÀ thì ngày nào cũng là ngày Quốc Tế Phụ nữ.
- Lấy phải 1 NGƯỜI VỮ PHU thì ngày nào cũng là ngày Thương Binh Liệt Sĩ.
- Lấy phải 1 NGƯỜI BÁM VÁY MẸ thì ngày nào cũng là ngày Lễ Vu Lan.
- Lấy phải 1 NGƯỜI NÁT RƯỢU thì ngày nào cũng là ngày Giết Sâu Bọ.

***Lại một giúp đỡ các thí-điểm của Dòng mình:**

Thư hồi âm từ Lm Đinh Hữu Thoại CSsR phụ-trách thí-điểm truyền-giáo Đà Nẵng:

Kính thưa các bậc trưởng thượng Chi hội An Phong Sydney

- Chi hội trưởng Nguyễn Duy Lâm
- Chi hội phó Trần Ngọc Tá
- "Giao liên" Vũ Nhuận

Hôm qua cháu nhận được \$800 AUD của Chi hội chia sẻ cho Cộng đoàn DCCT Đà Nẵng làm việc tông đồ. Thật là một bất ngờ khi một trong những cộng đoàn trẻ nhất Tỉnh Dòng được sự ưu ái của Chi hội.

Cộng đoàn hiện có 3 thành viên là Linh Mục, nhưng mới đây, cha Giuse Huỳnh Thanh Thiện, một người anh em cùng lớp với cháu bị tai biến nhẹ nên đã ddauw vào Sài Gòn tĩnh dưỡng. Năm 2009 Giáo phận Đà Nẵng giao cho DCCT coi sóc 3 huyện miền núi của tỉnh Quảng Nam với 1600 giáo dân còn lại là lương dân.

Ước mơ của Cộng đoàn là có 1 cơ sở của Dòng chứ hiện nay sống tạm trong nhà xứ.

Hy vọng có dịp được đón tiếp các thành viên Chi hội có dịp về thăm VN.

Viết tới đây con phải dừng vì có 1 bà cụ cao tuổi cần xúc dầu vì đang nằm bệnh viện.

Chúc Chi hội mùa Chay thánh thiện và gặt hái nhiều thành quả thiêng liêng tốt đẹp.

Thân kính,

Giuse Đinh Hữu Thoại, C.Ss.R

**Và Thư tay của Lm Trần Văn Quang, CSsR
từ Nhà Hưu Dưỡng:**



***Nên chẳng có một góc "Tho"?**

Để đăng tải những bài như thế vậy:

Tình sử Saigon

Chuyện rằng từ thuở xa xưa
Ông bà ta đã dây dưa ái tình
Bởi thế nên tục truyền rằng:

Ông Lãnh, Ông Tạ, Ông Đồn
Ba người bạn thiết sớm hôm một nhà
Ông Lãnh bán chất thiết tha
Thâm yêu nét đẹp mặn mà của Bà Đen
Nhưng nào ông dám bon chen
Sáng đêm chong đèn nhưng nhớ thiết tha
Ông Đồn bán tánh nguyệt hoa
Chờ Ông Lãnh kẹt, cà rà Bà Đen
Hai người xả láng một phen
Sinh ra bé gái đặt tên Thị Nghè
Ông Lãnh nghe nói, thuê ghe
Đi thăm cho biết Thị Nghè ra sao
Ngó gần nó cũng bánh bao
Nhìn xa nó cũng hao hao Ông Đồn
Bà Đen từ dạo sinh con
Vốn đã đen sẫm nay còn hơn xưa
Ông Đồn nhìn vợ hết ưa
Bỏ lên Long Khánh say sưa miệt mài
Bà Đen ngấm nghĩ chán thay
Cũng đi lên núi đêm ngày thở than
Thương cho đứa cháu lắm than
Ông Lãnh hào hiệp cưu mang đem về
Buồn cho cuộc sống ê chề
Một già một trẻ bốn bề cô đơn
Ông bèn thẳng xuống Hóc Môn
Cưới luôn Bà Điểm để chôn cuộc đời
Qua bao vật đổi sao dời
Bà Đen ở vậy cho vợ nổi lòng
Chỉ còn Ông Tạ lông bông
Bạn bè lấy vợ nên chồng đã lâu
Cô Giang đã sắp ăn trầu
Cô Bắc cũng đã từ lâu theo chồng
Ông bèn đi xuống Cầu Bông
Hỏi thăm Bà Chiêu có chồng hay chưa
Bà Chiêu nghe nói bèn thưa:
“Chỉ còn Bà Quẹo là chưa có chồng
Bà Điểm tay bế tay bồng”
Buồn tình, Ông Tạ phải lòng Bà Hom
Ông bèn bao cuộc xe ôm
Về Lãng Cha Cả lo hôn lễ liền
Phụ rể có cậu Bảy Hiền
Nữ trang Chú Hỏa bạc tiền thiếu đâu
Bà Hạt thì làm phụ dâu
Chú Á bưng quả, buồng cau, khay trầu
Bà Hom tròn mối duyên đầu
Chỉ thương Bà Quẹo âu sầu đắng cay
Ế chồng mấy chục năm nay
Chỉ mỗi cái tội tình không vuông tròn
Buồn cho thân phận bẽ bàng
Bà Quẹo ão não chẳng thềm hơn thua
Mặc cho thế sự ganh đua
Bà Quẹo xuống tóc vô chùa Bà Đanh
Muối dưa, kinh kệ tu hành
Nguyện cầu số kiếp lai sanh vuông tròn
Muối dưa, kinh kệ tu hành
Nguyện cầu số kiếp lai sanh vuông tròn...
(sưu tầm)

MẸ, DẤU CHỈ TÌNH YÊU VÀ TÍN HIỆU CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

Lm Giuse Mai Văn Thịnh, CSSR

Năm nay, ngày nhớ ơn mẹ (Mother's Day) trùng vào Chúa Nhật cuối tuần kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ đã hiện ra tại làng Fatima, Bồ Đào Nha. Đây cũng là dịp giúp chúng ta ôn lại các mệnh lệnh mà Mẹ đã nhờ Lucia, Phanxicô và Jacinta truyền tải cho thế giới. Thật sự, những điều Mẹ nhắn nhủ không mới lạ.

Nhưng, vì con cái của Mẹ mắc bệnh hay quên nên Chúa đã nhờ Mẹ nhắc cho chúng ta biết về lời mời gọi năm xưa 'Hãy hồi cải và tin vào Tin Mừng'(Mc 1:15). Hồi cải mà Chúa đòi hỏi ở đây là thay đổi hướng đi, chọn lựa lại cách sống. Mệnh lệnh này mạnh mẽ hơn là 'Hãy ăn năn đền tội' theo nghĩa luân lý mà chúng ta thường nghe khuyên bảo. Tin vào Tin Mừng là đáp trả của những kẻ tin trước Tin Vui mà Chúa gửi đến. Trong số con cái loài người, chỉ có Mẹ là người tín hữu hoàn hảo nhất, hoàn hảo không vì lý do huyết nhục; nhưng vì đã trọn vẹn Tin vào Tin Vui trong con người của Đức Giêsu, con yêu dấu của Mẹ. Việc lần chuỗi Mân Côi của chúng ta cũng chỉ là việc suy niệm lại cuộc đời của Đức Giêsu mà thôi.

Trong lần kỷ niệm 100 năm này, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắc nhở cho chúng ta biết rằng Đức Mẹ mà chúng ta đến với, không chỉ là bức tượng thạch cao để cầu xin ơn huệ - cho bằng một bậc Thầy của niềm tin, một mẫu gương của lòng thương xót. Ngài nói: "Với Đức Maria, ước chi mỗi người chúng ta trở thành một dấu chỉ và bí tích của lòng Chúa thương xót, Đấng luôn tha thứ và tha thứ mọi sự."

Trong tinh thần đó, mời anh chị em cùng nghe truyện kể sau đây:

Người ta kể rằng: Có một gia đình kia. Chồng là người ngoại đạo. Ông không tin vào Chúa, luôn miệng nhạo báng, khinh miệt những hành vi thờ phượng kính mến Chúa của bà. Ngược lại, bà vợ thì rất sùng đạo, luôn dạy và làm gương cho con trong việc sống đạo; nhờ vậy cậu bé ngày nào cũng được tham dự Thánh Lễ và cầu nguyện với mẹ.

Dù sống giữa hai niềm tin trái ngược nhau, nhưng đứa con trai duy nhất của họ vẫn hiếu thảo với cha mẹ. Cho tới một hôm, em lâm bệnh hiểm nghèo. Em biết mình chẳng còn sống được bao lâu nữa. Em đã mạnh dạn hỏi bố rằng: "Bố ơi, trong ít ngày nữa có thể con sẽ chết! Con xin bố hãy dạy cho con biết, giờ này con phải nghe và tin theo ai? Theo bố hay theo mẹ? Tin theo bố thì chẳng có sự sống đời sau; và cũng chẳng có Chúa và Mẹ để con được các Ngài săn sóc, bảo vệ và giúp con sống bình an hạnh phúc muôn đời? Còn nếu tin theo mẹ, thì có Thiên Chúa là cha nhân lành sẽ ban thưởng hạnh phúc thiên đàng vĩnh cửu và có Mẹ Maria luôn bầu cử chở che.

*Ông bố nghe tới đâu lòng rung động tới đó. Trước hoàn cảnh này, ông chẳng biết làm gì hơn, đứng dậy ôm trọn con vào lòng và nói: "**Con hãy nghe và tin theo mẹ**".*

Con hãy nghe và tin theo mẹ (mẹ ở đây vừa có nghĩa là vợ ông, và cũng có thể ám chỉ đến vai trò của Đức Maria, Mẹ của các kẻ tin) là câu nói hay nhất mà ông bố của cậu bé đã nói. Nhưng ở đây, tôi muốn anh chị em nghĩ đến những người mẹ của mình. Trong câu truyện, mẹ của cậu bé đã làm gương sáng không bằng sứ điệp, nhưng bằng chính đời sống của bà. Chúng ta thử tưởng tượng, một người ngày nào cũng phải đối diện với sự nhạo báng, khinh miệt và coi thường niềm tin

Bà sẽ hành xử như thế nào? Bà đã không đưa các vấn nạn về tôn giáo hay niềm tin để tranh luận hơn thua với chồng. Trái lại, bà một mực yêu thương chồng và con. Dịu dàng trong bốn phận. Quyết tâm sống đạo. Tôi thiết nghĩ, bà đã cảm nhận vô cùng sâu xa về sứ điệp mà Chúa dạy hôm nay "Thầy là Đường, là sự thật và là sự sống." (Gioan 14: 1-12)

Khi tuyên bố Ngài là Đường, Đức Giêsu dạy cho chúng ta biết rằng Ngài chỉ có một mối bận tâm duy nhất, đó là làm cho các tín hữu của Ngài sống bằng sự sống của Thiên Chúa. Điều mà

Đức Giê-su đã sống và muốn dạy chúng ta theo gương Ngài là: quan tâm, yêu, ban phát, lo lắng, bảo vệ, săn sóc cho những người thuộc về Người, cho những ai mà Chúa Cha đã ban cho Ngài.

Đó là con đường duy nhất, con đường của sự thật, con đường dẫn đến sự sống, con đường của quan tâm, yêu, ban phát, lo lắng, bảo vệ, săn sóc cho những người được trao ban cho mình.

Nơi gương Chúa, bà mẹ trong câu chuyện và các người mẹ chúng ta, cũng biết từng sở thích, biết rõ nhu cầu của mỗi người con. Trong thân phận với những giới hạn, mẹ không làm hết được những yêu cầu của các con, nhưng mẹ lần mò từng bước để theo kịp mức tăng trưởng và đà tiến, không phải của một đứa con, nhưng là của mỗi người con. Mẹ đã từng ngồi bên khung cửa để chờ con bình an về đến nhà.

Vẫn biết là chúng ta khôn lớn, chúng ta đủ sức để lo cho bản thân và các hoạch định của tương lai. Không cần đến lời góp ý của mẹ. Nhưng dù có lý luận như thế nào, chúng ta vẫn không thay đổi được cách hành xử của mẹ. Vì quan tâm, vì yêu thương nên mẹ bỏ qua tất cả; cho đi tất cả để yêu và yêu.

Tôi tin rằng: với dòng sữa, sự quan tâm, bao bọc của các bà mẹ... con người ngày hôm nay sẽ bớt ích kỷ hơn, biết sống vị tha hơn, biết xây dựng và để ý đến người khác hơn. Có được như vậy là bởi mẹ.

Vì thế, chúng ta tri ân mẹ vì những gì Mẹ đã làm cho chúng ta ư? Không đủ. Vì trên hành trình cuộc sống còn có nhiều người làm ơn cho chúng ta hơn nhiều. Tri ân, dâng lời cảm tạ Chúa vì mẹ là mẹ.

Trong tâm tình đó, chúng ta nhớ về điều Đức Maria đã hứa trong những lần hiện ra tại Fatima năm xưa: “Trái Tim Mẹ sẽ thắng.”

Từ trước đến giờ tôi vẫn thường nghe người ta giải thích rằng Trái Tim Mẹ sẽ thắng kẻ dữ, thắng cộng sản vô thần.... Nhưng hôm nay tôi chợt thấy lối giải thích lời hứa của Mẹ theo nghĩa chính trị, kéo Mẹ về phe mình không chuẩn cho lắm. Trong trái tim của Mẹ, con nào cũng là con; không thương con này rồi ghét con kia. Ngược lại, nếu chúng ta tin rằng Mẹ là dấu chỉ của Lòng Chúa Thương Xót thì Mẹ sẽ yêu những đứa con ‘ngựa chứng’ hơn con ngoan, không cần sửa dạy.

Khi nói đến trái tim, chúng ta nghĩ đến sự yêu thương, hoà thuận... làm gì có thắng hay thua. Trái tim của các người mẹ thường thua vì yêu thương; nhưng các ngài đã thắng chính mình để ban phát, yêu thương, thương xót, tha thứ và tha thứ tất cả.

Vì thế, trong ngày hôm nay, cùng với mẹ mình, đến với Mẹ trên trời: Đức Nữ Trinh Maria, chúng ta hãy cố gắng học để trở thành dấu chỉ tình yêu, tín hiệu của lòng thương xót của Chúa, Đấng luôn đồng hành, thông cảm rồi tha thứ và tha thứ mọi lầm lỗi của chúng ta.

Mother's Day, 2017
Giuse Mai Văn Thịnh C.Ss.R